

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO 3 NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2017/NĐ-CP NGÀY 14/4/2017 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHÃN HÀNG HÓA

STT	Tên đơn vị gửi lấy ý kiến	Số lượng tổng hợp
1	Các Bộ, ngành: 12 Bộ	12/12
2	UBND, Sở KH&CN: 63 tỉnh thành	43/63
3	Các doanh nghiệp, hiệp hội	07

I. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

STT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến	Tiếp thu ý kiến
1	Bộ Xây dựng	Thống nhất với Dự thảo	
2	Bộ thông tin và Truyền thông	- Đề nghị làm rõ và thống nhất giữa quy định sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 điều 9 (quy định phải ghi nhãn bằng tiếng Việt) và quy định sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điều 10 (quy định ghi nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt và quy định phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt).	- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Dự thảo đã quy định rõ: việc bắt buộc thể hiện các nội dung bằng tiếng Việt là vào thời điểm khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường. Nhãn gốc có thể bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt

		<p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 10: tại khoản 1 & khoản 2 đề nghị thống nhất cụm từ “hàng hóa lưu thông trong nước” và “lưu thông tại Việt Nam” và làm rõ khái niệm “hàng hóa lưu thông trong nước” có bao gồm “hàng hóa xuất khẩu” không.</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 10 và điểm c khoản 2 Điều 10: do cách ghi xuất xứ hàng hóa như quy định tại khoản 3 Điều 15 luôn có thể thực hiện được (luôn xác định được tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó) nên chưa rõ trường hợp nào DN sẽ phải thể hiện “nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.</p> <p>Đề nghị xem xét chuyển quy định về thể hiện “nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa” vào khoản 4 Điều 15, tuy nhiên cần quy định rõ trường hợp nào bắt buộc phải thể hiện nội dung này và nội dung khoản 4 Điều 15.</p>	<p>nhưng khi đưa ra thị trường bắt buộc phải ghi nhãn phụ tiếng Việt nếu nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. Sử dụng thuật ngữ “lưu thông tại Việt Nam”, không bao gồm hàng xuất khẩu. (sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 dự thảo – sửa đổi Điều 10 tại khoản 1).</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Trong trường hợp doanh nghiệp không xác định được xuất xứ hàng hóa theo khoản 3 Điều 15 thì được ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thực tế có rất nhiều doanh nghiệp không xác định được xuất xứ hàng hóa theo khoản 3 Điều 15 vì được lắp ráp, chế biến từ nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nhiều nước. Quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.</p>
--	--	--	---

		<p>- Nội dung khoản 3 Điều 15 có quy định “hoặc ghi theo quy định của các văn bản QPPL quy định về xuất xứ hàng hóa” là chưa rõ ràng, cụ thể theo thể thức của 1 văn bản Nghị định.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10: theo sự phát triển của kinh tế số, xã hội số, nhãn điện tử có thể dễ dàng thể hiện nhiều thông tin, song song và hỗ trợ cho nhãn hàng hóa thông thường, do vậy để linh hoạt, tạo sự phát triển, đề nghị hiệu chỉnh như sau: “các nội dung khoản 1 Điều này có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử...”.</p> <p>- Tại mục 40 Phụ lục I đề nghị sửa cụm từ “an toàn thông tin” thành “an toàn thông tin mạng” để chính xác và phù hợp với quy định của Luật an toàn thông tin mạng.</p> <p>- Đối với hàng hóa số mục 40 Phụ lục I, đề nghị xem xét, bổ sung quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa như sau: nếu trong cấu thành thiết bị, sản phẩm có linh kiện, thiết bị có giá trị chiếm từ 25% giá trị sản phẩm trở lên thì phải ghi bổ sung xuất xứ linh kiện, thiết bị đó 1 cách rõ ràng để người sử dụng biết trước khi quyết định mua bán, sử dụng.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì hiện nay có nhiều văn bản quy định về xuất xứ hàng hóa, không thể liệt kê trong Nghị định được.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Các nội dung như tên hàng hóa, tổ chức chịu trách nhiệm và xuất xứ hàng hóa vẫn cần thiết phải được thể hiện trên nhãn vật lý để người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và đảm bảo công tác quản lý nhà nước.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. (sửa khoản 9 Điều 1 dự thảo).</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: để cơ quan quản lý chuyên ngành về xuất xứ quy định chi tiết việc xác định xuất xứ.</p>
--	--	---	--

		<p>- Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung tên nhóm hàng hóa mục 29 của Phụ lục I, cụ thể “Ấn phẩm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, văn học, nghệ thuật, tôn giáo (trừ ấn phẩm báo chí xuất khẩu)”, do ấn phẩm báo chí chỉ được xuất bản sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép, các thông tin trên bìa một của ấn phẩm báo chí đã thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về ấn phẩm theo quy định của Luật Báo chí để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để cơ quan báo chí thông tin, quảng bá cho ấn phẩm của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát. Việc ghi nhãn theo nội dung bắt buộc tại mục 29 Phụ lục I là không cần thiết, gây tốn kém cho các cơ quan báo chí.</p> <p>- Khoản 2 Điều 2 đề nghị xem xét bổ sung “hạn dùng” bên cạnh cụm từ “hạn sử dụng” cho phù hợp với NĐ số 43/2017/NĐ-CP. Đề nghị xem xét quy định thời hạn chuyển tiếp cho việc ghi nhãn đối với hàng hóa đã được sản xuất trong nước để xuất khẩu trước thời điểm NĐ có hiệu lực thi hành.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Nghị định đã có quy định chung đối với tất cả các hàng hóa xuất khẩu. Hàng xuất khẩu được thực hiện ghi nhãn theo pháp luật của nước nhập khẩu. Chỉ trường hợp ghi xuất xứ Việt Nam thì phải đáp ứng quy định về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam. Do đó, ấn phẩm báo chí xuất khẩu không cần thiết phải ghi nhãn theo nội dung bắt buộc tại Mục 29 Phụ lục I.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng: đối với hàng xuất khẩu sẽ thực hiện khi Nghị định có hiệu lực. Các hàng hóa đã sản xuất trước đó vẫn tiếp tục thực hiện việc xuất khẩu.</p>
3	Bộ Văn hóa, thể thao & du lịch	<ol style="list-style-type: none"> Về cơ bản nhất trí với nội dung DTNĐ sửa đổi bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Một số góp ý như sau: <ul style="list-style-type: none"> Cần nhắc giải thích rõ hơn về “Nhãn hàng hóa” và “Ghi nhãn hàng hóa”; 	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Hiện nay quy định về nhãn hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa tại NĐ đã rõ ràng, thời gian qua</p>

		<p>- Về “Ghi nhãn hàng hóa”: dự thảo cần giải thích thế nào là nội dung cơ bản, cần thiết. Do vậy, đề nghị giữ lại hoặc chỉnh sửa, bổ sung thêm quy định này tại điều 10 NĐ số 43/2017/NĐ-CP.</p>	<p>không có ý kiến vướng mắc, khó khăn đối với nội dung này.</p>
4	Bộ Công Thương	<p>1. Về nội dung dự thảo 3 NĐ sửa đổi NĐ số 43/2017/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 1, Điều 1: Đề nghị Bộ KH&CN cân nhắc quy định không áp dụng đối với hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá (điểm d, khoản 2, Điều 1 NĐ 43) và hàng hóa đã qua sử dụng (điểm h, khoản 22, Điều 1 NĐ 43). Về cơ bản, hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá vẫn là hàng hóa được phép lưu thông trên thị trường. Bên cạnh đó, theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của TTgCP quy định về NK máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, các thiết bị cũ vẫn được phép NK nếu đáp ứng các tiêu chí quy định. Vì vậy, các hàng hóa này vẫn phải đảm bảo tuân thủ các quy định về nhãn hàng hóa như các hàng hóa khác & k nên quy định ngoại lệ áp dụng.</p> <p>- Khoản 4, Điều 1: sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 8</p> <p>Do khoản này quy định v/v bãi bỏ 1 số quy định tại NĐ 43, đề nghị Bộ KH&CN xem xét tách làm 1 điều khoản riêng hoặc đưa vào Điều 2 về điều khoản thi hành theo mẫu số 28 ban hành kèm theo NĐ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP không quy định ghi nhãn đối với hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá vì Chính phủ đã có văn bản yêu cầu Bộ Tài Chính quy định dán tem đối với hàng hóa này.</p> <p>Hàng hóa đã qua sử dụng bắt buộc phải ghi nhãn hàng hóa sẽ không khả thi trên thực tế. Liên quan đến trách nhiệm ghi nhãn thuộc về ai.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. (Chuyển quy định này xuống Điều 2 dự thảo).</p>

	<p>2016 của CP quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.</p> <p>- Khoản 5, Điều 1: sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 9</p> <p>Khoản 5, Điều 1 quy định sửa đổi khoản 4, Điều 9 NĐ 43 quy định phải ghi nhãn tiếng Việt theo khoản 2, Điều 10. Đề nghị cân nhắc lại tính hợp lý của quy định này vì theo đó, trên hàng hóa nhập khẩu sẽ phải thực hiện ghi 3 loại nhãn gồm: nhãn gốc, nhãn tiếng Việt theo khoản 2 Điều 10, nhãn phụ tiếng Việt theo Điều 7, Điều 8. Điều này vô hình chung gây mất thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.</p> <p>- Khoản 6, Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 10</p> <p>Khoản 6, Điều 1 của Dự thảo quy định sửa đổi khoản 4, Điều 10 NĐ 43 theo hướng chỉ mang tính khuyến khích áp dụng ghi một số yếu tố trên nhãn bằng phương thức điện tử. Tuy nhiên, quy định này lại giao cho Bộ KH&CN quy định hướng dẫn thực hiện. Trong khi đó, theo quy định này, văn bản của Bộ KH&CN là văn bản có tính quy phạm pháp luật, có tính bắt buộc áp dụng. Do đó, đề nghị xem xét lại tính hợp lý của quy định này để sửa đổi định hướng cho phù hợp.</p> <p>- Đề nghị Bộ KH&CN cân nhắc, xem xét tách khoản 2 và khoản 4 của Điều 10 thành các khoản nhỏ để thuận tiện cho</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định chỉ yêu cầu có nhãn tiếng Việt (nhãn phụ) khi đưa ra lưu thông. Nhãn tiếng Việt tại khoản 2 Điều 10 chính là nhãn phụ theo Điều 7, Điều 8 chứ không phải một nhãn riêng.</p> <p>- Văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định theo hướng doanh nghiệp có thể lựa chọn ghi nhãn điện tử hoặc không? Nhưng nếu chọn ghi nhãn điện tử một số nội dung thay cho việc thể hiện trên nhãn vật lý thì bắt buộc phải tuân theo các quy định để đảm bảo công tác quản lý.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Việc tách khoản sẽ không đảm bảo tính</p>
--	--	---

	<p>việc áp dụng và trích dẫn quy định tại Nghị định sau này và sửa đổi lời văn khoản 3, Điều 10 như sau:</p> <p><i>“2. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại VN...</i></p> <p>....</p> <p><i>c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.</i></p> <p><i>Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn gia công cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa.</i></p> <p><i>3. Hàng hóa nhập khẩu khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.</i></p> <p><i>4. Đối với <u>hàng hóa xuất khẩu, bao gồm hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu:</u></i></p> <p><i>a) Việc ghi nhãn hàng hóa được thực hiện theo pháp luật của nước nhập khẩu.</i></p> <p><i>b) Trường hợp nhãn hàng hóa xuất khẩu thể hiện nội dung xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải bảo đảm đáp ứng quy định tại <u>khoản 1 Điều 15 Nghị định này.</u></i></p> <p><i>5. Trường hợp kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì:</i></p>	<p>thống nhất logic thực hiện theo trình tự của văn bản.</p>
--	--	--

	<p>a) những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được ghi trên nhãn hàng hóa;</p> <p>b) những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó</p> <p>6. Một số nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết ghi nhãn bằng phương thức điện tử</p> <p>7. Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế thì việc thể hiện những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.”</p> <p>1.5. Khoản 7, Điều 1: sửa đổi, bổ sung Điều 15</p> <p>Đề nghị Bộ KH&CN xem xét sửa đổi lời văn như sau:</p> <p>“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tự xác định và ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình nhưng phải đảm bảo trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc <u>các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết, tùy theo hoàn cảnh cụ thể.</u></p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Văn bản QPPL không thể quy định tùy theo hoàn cảnh cụ thể được.</p>
--	---	--

	<p>2. Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ” hoặc <u>“sản phẩm của”</u> kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.</p> <p>3. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ghi nơi hàng hóa được hoàn thiện cuối cùng và cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện cuối cùng đó như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “hoàn tất tại”, <u>“đóng gói tại”</u> kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.”</p> <p>- Khoản 2, Điều 2: điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Đề nghị Bộ KHCN xem xét bổ sung thêm quy định xử lý chuyển tiếp đối với các hàng hóa đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Dự thảo NĐ sửa đổi NĐ 43 có hiệu lực thi hành nhưng có nhãn hàng hóa theo quy định không ghi thời hạn sử dụng.</p> <p>2. Về nội dung Dự thảo Tờ trình Chính phủ</p> <p>Tại mục 6, phần IV (Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định) của Dự thảo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 của NĐ 43: điểm b) khoản 2, Điều 10 thể hiện tại mục này là “tên</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại điểm 3 khoản 7 Điều 1 dự thảo (Sửa đổi Điều 15 – xuất xứ hàng hóa)</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại điểm 4 khoản 7 Điều 1 dự thảo (Sửa đổi Điều 15 – xuất xứ hàng hóa)</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. Sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo.</p>
--	---	--

	<p>và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài”, khác so với nội dung tương ứng được thể hiện tại Dự thảo NĐ sửa đổi NĐ 43. Do vậy, đề nghị Bộ KHCN sửa đổi để thống nhất nội dung và từ ngữ.</p> <p>3. Ý kiến khác</p> <p>- Điều 9 và Điều 10 của NĐ 43 chỉ quy định trách nhiệm ghi nhãn đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông trên thị trường (định nghĩa lưu thông được thể hiện trong NĐ 43), như vậy đang bỏ sót nội dung ghi nhãn đối với hàng hóa nhập khẩu để sử dụng. Quy định về ghi nhãn đối với hàng hóa nhập khẩu để sử dụng là cần thiết để đảm bảo việc sử dụng an toàn (nhất là đối với các hàng hóa nguy hiểm, trong đó có hóa chất). Nội dung này cũng đã được quy định tại Điều 27 Luật Hóa chất.</p> <p>- Về ghi nhãn đối với sản phẩm thực phẩm: Nội dung này liên quan đến các yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế là đầu mối. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì tiếp thu và có bảng tổng hợp xử lý ý kiến đã góp ý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương.</p> <p>- Để đảm bảo quy trình xây dựng văn bản QPPL & tính khả thi của các nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đề nghị cơ quan chủ trì lấy ý kiến rộng rãi các doanh nghiệp, hiệp hội đối với DTND này.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Tờ trình cập nhật theo dự thảo Nghị định sửa đổi.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: tại dự thảo đã quy định đối với hàng nhập khẩu phải có nội dung bắt buộc trên nhãn gốc, do đó trong trường hợp nhập khẩu để sử dụng vẫn có các thông tin trên nhãn gốc hàng hóa. Vì vậy nội dung này không bị bỏ lọt.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. Bộ KH&CN đã thực hiện lấy ý kiến rộng rãi.</p>
--	--	---

5	Bộ NN&PTNT	<p>A. Các nội dung tại DT 3 NĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP:</p> <p>1. Tại khoản 1 Điều 1 DTNĐ sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị sửa đổi, bổ sung thành “Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu, phụ phẩm (trong sản xuất, kinh doanh), vật liệu xây dựng k có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng”.</p> <p>Lý do: trong thực tế phế liệu dùng trong sản xuất tái chế còn gọi là phụ phẩm. Việc bổ sung thêm quy định “phụ phẩm” để đảm bảo bao quát đầy đủ loại hàng hóa.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 2 DTNĐ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 NĐ số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị bổ sung điểm k như sau: “hàng hóa là thực phẩm xuất khẩu nhưng bị trả lại”.</p> <p>Lý do: theo khoản 6 Điều 1 DTNĐ sửa đổi, bổ sung điều 10 NĐ số 43/2017/NĐ-CP, thực phẩm sản xuất trong nước để XK thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước NK. Trường hợp thực phẩm XK không XK được, bị trả về sẽ được sản xuất tái chế, do vậy k thuộc phạm vi điều chỉnh ghi nhãn của NĐ này.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Khái niệm “phụ phẩm” trừu tượng và khó hiểu. Cùng cách gọi với Phế liệu ta sử dụng chung cụm từ phế liệu.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì thực phẩm xuất khẩu bị trả về Nếu đưa ra lưu thông thì phải đáp ứng chất lượng theo quy định và thực hiện ghi nhãn theo NĐ 43. Nếu đưa vào sản xuất tái chế thành hàng hóa mới cũng vẫn phải ghi nhãn theo NĐ 43. Nếu loại trừ không điều chỉnh sẽ tạo kẽ hở của pháp luật.</p>
---	------------	---	--

	<p>3. Tại khoản 5 Điều 1 DTND sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 NĐ số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị sửa đổi, bổ sung thành “hàng hóa NK vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân NK phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 NĐ này”.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp quy định tại khoản 4 Điều 9 & khoản 2 Điều 10.</p> <p>4. Tại khoản 6 Điều 1 DTND sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị sửa đổi bổ sung 2 dòng đầu của khoản 3 Điều 10 thành “Hàng hóa sản xuất trong nước để XK thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước NK và không gây nhầm lẫn về bản chất của hàng hóa”.</p> <p>Lý do: thực tế 1 số DN XK đã lợi dụng tên thương mại tiếng Anh gây hiểu sai lệch, k đúng bản chất của hàng hóa, khiến cho công tác quản lý NN đối với hàng hóa XK gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.</p> <p>B. Các nội dung đề nghị bổ sung thêm vào DTND sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 13 NĐ số 43/2017/NĐ-CP thành: “13. Thành phần định lượng là lượng của mỗi loại nguyên liệu kể cả chất phụ gia dùng để sản xuất ra hàng hóa đó, kể cả hình thức nguyên liệu đã bị thay đổi”.</p> <p>Lý do: để phù hợp với thành phần định lượng hàng hóa thực tế & khoản 12 Điều 3 NĐ số 43/2017/NĐ-CP giải thích từ ngữ về “thành phần”.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. Sửa đổi tại khoản 4 Điều 1.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy định “không gây nhầm lẫn về bản chất của hàng hóa” không rõ ràng. Doanh nghiệp XK phải đảm bảo hàng hóa phù hợp với PL của nước nhập khẩu là phù hợp.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Đã có quy định ở mục thành phần. Thực tế không có vướng mắc phát sinh nội dung này.</p>
--	---	--

		<p>2. Tại Điều 3 NĐ số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “tính năng, công dụng, đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa”. Lý do: Trong NĐ số 43/2017/NĐ-CP sử dụng cụm từ “bản chất, công dụng” nhưng chưa có giải thích. Mặt khác, trong xử lý vi phạm hành chính tại NĐ số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường & chất lượng sản phẩm, hàng hóa có quy định các hành vi liên quan đến “tính năng, công dụng, đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa”.</p> <p>3. Tại khoản 2 Điều 5 NĐ số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị quy định rõ kích thước tối thiểu của chữ & số. Lý do: khoản 2 Điều 5 NĐ số 43/2017/NĐ-CP quy định “kích thước của chữ & số phải đảm bảo đủ để đọc bằng mắt thường...” nên 1 số DN ghi chữ trên nhãn rất nhỏ nhưng vẫn khẳng định đọc được bằng mắt thường gây khó khăn cho người sử dụng & công tác quản lý.</p> <p>4. Sửa đổi bổ sung mục 18 Phụ lục I: “18. Thức ăn thủy sản</p> <p>a) Định lượng; b) Ngày sản xuất: Ngày san chia, sang chiết, đóng gói lại (đối với sản phẩm quy định tại khoản 3 Điều 14 NĐ số 43/2017/NĐ-CP); c) Hạn sử dụng; d) Thành phần định lượng;</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: không cần thiết phải quy định giải thích từ ngữ với cụm từ này vì trong Nghị định không nhắc đến.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau. Chỉ có thể quy định đọc bằng mắt thường vì nhãn hàng hóa có nhiều loại có kích thước khác nhau.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định này quy định chung về nhãn hàng hóa. Đối với một số loại hàng hóa chuyên ngành cần quy định chi tiết, chặt chẽ phải thực hiện theo quy định cụ thể của văn bản quản lý chuyên ngành, NĐ 43 quy định chung.</p>
--	--	---	---

		<p>đ) Công dụng (áp dụng đối với thực ăn bổ sung, chất bổ sung thực ăn);</p> <p>e) Hướng dẫn sử dụng, bảo quản;</p> <p>f) Thông tin cảnh báo (nếu có): Thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch (nếu có);</p> <p>g) Mã số tiếp nhận.”</p> <p>Lý do: Phù hợp, thống nhất với Luật Thủy sản & các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản.</p> <p>5. Sửa đổi, bổ sung mục 19 Phụ lục I:</p> <p>“19. Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>a) Định lượng;</p> <p>b) Ngày sản xuất: Ngày san chia, sang chiết, đóng gói lại (đối với sản phẩm quy định tại khoản 3 Điều 14 ND số 43/2017/ND-CP);</p> <p>c) Hạn sử dụng;</p> <p>d) Thành phần định lượng;</p> <p>đ) Hướng dẫn sử dụng, bảo quản;</p> <p>e) Công dụng;</p> <p>f) Thông tin cảnh báo (nếu có): Thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch (nếu có);</p> <p>g) Mã số tiếp nhận;</p> <p>Lý do: Phù hợp, thống nhất với Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản.</p>	
--	--	--	--

	<p>6. Sửa đổi, bổ sung mục 56 Phụ lục I:</p> <p>“56. Phân bón</p> <p>a) Loại phân bón; b) Mã số phân bón; c) Phương thức sử dụng; d) Định lượng; đ) Ngày sản xuất; e) Hạn sử dụng; g) Thành phần hoặc thành phần định lượng; h) Thông tin cảnh báo; i) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản; k) Đối với phân bón lá phải ghi rõ cụm từ “Phân bón lá”.”</p> <p>Lý do: Để phù hợp với quy định ghi nhãn phân bón tại Điều 48 Luật trồng trọt năm 2018.</p> <p>7. Bổ sung quy định cách ghi khác, thành phần, thành phần định lượng đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản vào mục 2 Phụ lục IV (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).</p> <p>Lý do: Để phù hợp, thống nhất với Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. (Khoản 10 Điều 1 dự thảo)</p>
--	---	---

	<p>8. Bổ sung quy định cách ghi khác về thông số kỹ thuật, thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn của hàng hóa đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản vào Phụ lục V (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo). Lý do: để phù hợp, thống nhất với Luật Thủy sản & các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản.</p> <p>9. Đề nghị bỏ quy định cách ghi “số KCS” đối với hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật tại Phụ lục V ND số 43/2017/ND-CP. Lý do: trên nhãn hàng hóa “thuốc bảo vệ thực vật” đã có dấu hợp quy.</p> <p>10. Đề nghị bỏ nội dung quy định cách ghi khác về thông số kỹ thuật, thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn của hàng hóa đối với hàng hóa “phân bón” – mặt hàng “phân vi sinh” tại Phụ lục V ND số 43/2017/ND-CP. Lý do: Nội dung ghi nhãn phân bón quy định tại Luật Trồng trọt và ND số 43/2017/ND-CP sau khi sửa đổi, bổ sung đã quy định nội dung thành phần, thành phần định lượng phải thể hiện trên nhãn hàng hóa & đúng với nội dung trong QĐ công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam. Đồng thời, trong QĐ công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã có đầy đủ thông tin chủng, số lượng vi sinh vật đối với phân vi sinh./.</p> <p>- Bổ sung phụ lục IV ND số 43/2017/ND-CP:</p> <p>Loại hàng hóa: Thức ăn thủy sản Mặt hàng: Thức ăn hỗn hợp</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến (Khoản 11 Điều 1 dự thảo) –</p> <p>- Tiếp thu ý kiến (khoản 10 Điều 1 dự thảo).</p>
--	--	--

	<p>Cách ghi: thành phẩm định lượng gồm: độ ẩm; Protein thô; Béo thô, Xơ thô; Phốt pho tổng số; Lysine tổng số; Chất bảo quản nếu có: Ethaxyquin, Dibutylhydroxytoluene, BHT (Butylatedhydroxyl toluene), BHA (Butylatedhydroxyl Anisole)</p> <p>Mặt hàng: Thức ăn hỗn hợp cho động vật cảnh</p> <p>Cách ghi: Thành phẩm định lượng, cụ thể cho từng loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗn hợp khoáng, vitamin, axit amin, Vitamin, khoáng đơn, axit a min. - Chế phẩm vi sinh vật: loài vi sinh vật. - Chế phẩm chiết xuất từ thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm. Hoạt chất chính từ (ghi kèm tên loài sinh vật được sử dụng để sản xuất. <p>Mặt hàng: Thức ăn tươi sống</p> <p>Cách ghi: Thành phẩm định lượng: Tên loài sử dụng làm thức ăn.</p> <p>Loại hàng hóa: Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>Mặt hàng: Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản</p> <p>Cách ghi: Thành phẩm định lượng, cụ thể cho từng loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất: công thức hóa học, công thức cấu tạo hoặc theo danh mục tên hóa chất được phép sử dụng. - Hỗn hợp khoáng, vitamin, axit amin; Vitamin, khoáng đơn, axit amin. - Chế phẩm vi sinh vật: loài vi sinh vật. 	
--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Chế phẩm chiết xuất từ thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm. Hoạt chất chính từ (ghi kèm tên loài sinh vật được sử dụng để sản xuất). - Bổ sung phụ lục V NĐ số 43/2017/NĐ-CP: <p>Loại hàng hóa: Thức ăn thủy sản; Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>Mặt hàng: Thức ăn bổ sung; sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Cách ghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi cụm từ “Chi dùng trong nuôi trồng thủy sản”; - Thời gian ngừng sản xuất trước khi thu hoạch; ghi cụ thể số ngày ngừng sử dụng trước khi thu hoạch để đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm đối với thủy sản nuôi. 	Tiếp thu ý kiến (khoản 11 Điều 1 dự thảo)
6	Bộ Tư pháp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về sự cần thiết ban hành NĐ: Với các lý do được nêu tại dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành NĐ sửa đổi, bổ sung 1 số điều NĐ số 43/2017/NĐ-CP của CP về nhãn hàng hóa. 2. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: DTNĐ mở rộng phạm vi điều chỉnh tới nhóm “hàng hóa XK” và loại trừ nhóm “hàng hóa NK gửi kho ngoại quan để XK sang nước thứ 3” Bộ Tư pháp cơ bản nhất trí với việc thay đổi phạm vi điều chỉnh như trên. 3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của DTNĐ với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của DTNĐ với văn bản được quy định chi tiết: Nội dung DTNĐ k 	

		<p>có quy định trái Hiến pháp năm 2013 và về cơ bản, bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Luật Thương mại năm 2005, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 & pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý hoặc giải trình làm rõ 1 số vấn đề sau đây:</p> <p>3.1. Về giải thích từ ngữ (khoản 3 Điều 1): Đề nghị cân nhắc bỏ quy định “1 số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật” tại khoản 3 Điều 1 DTNĐ vì nội dung này đã được thể hiện tại khoản 6 Điều 1 DTNĐ (sửa đổi, bổ sung Điều 10 NĐ số 43/2017/NĐ-CP).</p> <p>3.2. Về xuất xứ hàng hóa (khoản 7 Điều 1): Khoản 7 Điều 1 DTNĐ sửa đổi, bổ sung Điều 15 NĐ số 43/2017/NĐ-CP về xuất xứ hàng hóa. Đề nghị bổ sung quy định “tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt” để đảm bảo quyền của người tiêu dùng được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010. Đồng thời, đề nghị rà soát các cách ghi tại khoản 7 Điều 1 để tránh thiếu sót trong việc ghi xuất xứ hàng hóa, đảm bảo tính ổn định, tính dự báo của văn bản cũng như tính hợp lý, khả thi, tránh mâu thuẫn với các văn bản QPPL điều chỉnh về xuất xứ hàng hóa (như NĐ số 31/2018/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. Bỏ nội dung này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. (khoản 7 Điều 1 dự thảo – sửa đổi Điều 15 - khoản 5).</p>
--	--	--	--

		<p>08/3/2018 của CP quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa).</p> <p>3.3. Về các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa theo Phụ lục I (khoản 9 Điều 1):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 9 Điều 1 DTNĐ sửa đổi, bổ sung 1 số nội dung của Phụ lục I đối với nhóm hàng thực phẩm & khoản 11 Điều 1 bổ sung nhóm 67 vào Phụ lục I. Phụ lục I của NĐ số 43/2017/NĐ-CP “nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa”, tuy nhiên, 1 số nội dung sửa đổi, bổ sung lại là các quy phạm mang tính tùy nghi, thể hiện ở cụm từ “nếu có”, như “thành phần hoặc thành phần định lượng; giá trị dinh dưỡng”, “thông tin cảnh cáo”; “hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (nếu có)”; “công bố khuyến cáo về sức khỏe”. Do đó đề nghị cân nhắc các nội dung này. - Các quy định sửa đổi, bổ sung về nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn đối với hàng hóa là thực phẩm góp phần công khai, minh bạch các thông tin của hàng hóa, tăng cường bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định này sẽ làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ cho các tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng của NĐ này. Do đó, đề nghị có đánh giá kỹ lưỡng giữa chi phí tuân thủ mà đối tượng chịu sự tác động phải thực hiện & lợi ích của các quy định (như việc bổ sung yêu cầu về ghi nhãn dinh dưỡng), đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Theo ý kiến chuyên ngành của Bộ Y tế, mặt hàng thực phẩm đa dạng có những loại hàng hóa có và có những loại hàng hóa không có những thông tin đó, nên ghi “nếu có” để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. - Bộ Y tế là cơ quan chủ trì sẽ đưa ra đánh giá và lộ trình áp dụng phù hợp để hướng dẫn doanh nghiệp.
--	--	--	--

		<p>có ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của các cá nhân, tổ chức.</p> <p>3.4. Về phụ lục III NĐ số 43/2017/NĐ-CP: Phụ lục III NĐ số 43/2017/NĐ-CP quy định các ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng và mốc thời gian khác nhau của hàng hóa hướng dẫn cách ghi hạn sử dụng là “Hạn sử dụng cuối cùng (Expiration date hoặc use by dates)” và “Hạn sử dụng tốt nhất (Best before dates)”. Thực tế quá trình áp dụng pháp luật trong thời gian qua cho thấy, các ghi như vậy dẫn tới các cách hiểu khác nhau, gây khó khăn, vướng mắc cho cá nhân, tổ chức. Do đó, đề nghị cân nhắc làm rõ cách ghi về hạn sử dụng để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thi hành pháp luật.</p> <p>3.5. Về điều khoản thi hành: Khoản 2 Điều 2 DTNĐ về điều khoản chuyển tiếp quy định xử lý trường hợp hàng hóa có nhãn đúng quy định tại NĐ số 43/2017/NĐ-CP đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm NĐ này có hiệu lực thi hành. Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trường hợp nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định tại NĐ số 43/2017/NĐ-CP đã được sản xuất, in ấn trước thời điểm NĐ này có hiệu lực.</p> <p>4. Về hồ sơ & trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá (i) sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau:Việc quy định cách ghi hạn sử dụng như vậy nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa, đáp ứng thông lệ quốc tế. Nhiều quốc gia trên thế giới trên nhãn sử dụng hình thức ghi như vậy. Do đó quy định cần cho phép để các doanh nghiệp thuận lợi trong việc sử dụng nhãn phụ.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. (Điều 3 dự thảo)</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì dự thảo không có</p>
--	--	---	---

		<p>thủ các thủ tục hành chính trong DTNĐ; & (ii) việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong DTNĐ.</p> <p>5. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản của DTNĐ cho phù hợp với quy định tại Chương V NĐ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ số 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết 1 số điều & biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. - Khoản 6 Điều 1 DTNĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP nhưng lại dẫn chiếu đến “khoản 7 Điều 1 NĐ này” là chưa chính xác, đề nghị rà soát, dẫn chiếu đến quy định tại NĐ số 43/2017/NĐ-CP để tránh chồng chéo trong việc hợp nhất văn bản sau này. - Đề nghị chỉnh lý tên khoản 2 Điều 2 DTNĐ thành “quy định chuyên tiếp” để đảm bảo phù hợp với Điều 73 NĐ số 43/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ số 154/2020/NĐ-CP. 	<p>thủ tục hành chính, không liên quan đến bình đẳng giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến. (Điều 3 dự thảo)
7	Bộ Quốc Phòng	<p>Tại trang 4, khoản 7, sửa đổi, bổ sung điều 15 (khoản 2): đề nghị bổ sung chữ “thì”, bỏ cụm từ “các ứng”, viết lại như sau:</p> <p>“2. Trường hợp thể hiện xuất xứ VN trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa XK, hàng hóa NK thì hàng hóa</p>	<p>Tiếp thu ý kiến (khoản 7 Điều 1 dự thảo – sửa đổi Điều 15 – tại khoản 2)</p>

		đó phải đáp ứng các ứng các quy định của pháp luật VN về hàng hóa sản xuất tại VN và xuất xứ hàng hóa XK, NK”.	
8	Bộ Y tế	<p>1. Đề nghị không sửa đổi giải thích từ ngữ “ghi nhãn” tại khoản 2 Điều 3 NĐ số 43/2017/NĐ-CP vì không cần thiết & nội dung sửa đổi là có thể áp dụng phương thức ghi nhãn điện tử chỉ là cách thức ghi. Do đó, chỉ cần bổ sung quy định tại Điều 10: “1 số nội dung có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật”. Đồng thời, việc hướng dẫn phương thức ghi nhãn điện tử nên để các bộ chuyên ngành tùy theo tính chất, yêu cầu của mỗi loại hàng hóa đặc thù có thể hướng dẫn cách thức ghi nhãn điện tử phù hợp.</p> <p>2. Đề nghị xem xét để sửa đổi quy định về chiều cao chữ trong ghi nhãn hàng hóa không được thấp hơn 0,9mm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 NĐ số 43/2017/NĐ-CP là rất nhỏ, sẽ rất khó cho các cơ quan quản lý khi thẩm định hồ sơ.</p> <p>3. Khoản 6 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung Điều 10: a) Khoản 2 Điều 10: - Đối với quy định hàng hóa NK để lưu thông tại VN trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan, đề nghị bổ sung cụm từ “trừ linh kiện” vì linh kiện không phải là sản phẩm hoàn thiện, được sử dụng trong dịch vụ</p>	<p>- Tiếp thu 1 phần ý kiến. (Khoản 3 Điều 1 dự thảo). Về việc hướng dẫn ghi nhãn điện tử do Bộ KH&CN xây dựng hướng dẫn đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>- Tiếp thu và không quy định kích thước đối với riêng nhãn thực phẩm nữa. Chỉ quy định chung là đọc được bằng mắt thường. (theo tiêu chuẩn y tế - mắt 10/10) – Khoản 1 Điều 2 DT</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì có rất nhiều linh kiện nhập khẩu về để bán ra thị trường. Vì vậy vẫn phải thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định.</p>

		<p>bảo hành, bảo trì máy móc, trang thiết bị y tế. Linh kiện vô cùng nhiều và thường là các sp nhỏ, thực tế hiện nay nhãn gốc của linh kiện mà các DN NK có rất ít thông tin, thường chỉ có tên hàng hóa bằng tiếng Anh.</p> <p>- Đối với quy định “Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;” (điểm b khoản 2), theo đó đối với nội dung “tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa” theo quy định tại khoản 3 Điều 12 NĐ số 43/2017/NĐ-CP gồm tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sx & tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân NK. Do vậy, quy định này sẽ không khả thi, đặc biệt đối với sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực y tế như thực phẩm, trang thiết bị y tế... vì những loại sản phẩm này được sản xuất và lưu hành tại nhiều nước trên thế giới, k chỉ riêng VN nên k thể in cả tên & địa chỉ của DNVN nhập khẩu trên nhãn gốc được, trừ khi VN đủ mua hàng khối lượng lớn để họ có thể làm nhãn riêng cho thị trường VN và sản xuất riêng sản phẩm đó chỉ để tiêu thụ tại thị trường VN. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung theo quy định khoản 3 Điều 7 NĐ số 43/2017/NĐ-CP: <i>“Hàng hóa NK vào VN mà trên nhãn chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt thì phải có nhãn phụ thể hiện những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt và giữ nguyên nhãn gốc của hàng hóa. Nội dung ghi bằng tiếng Việt phải tương ứng với nội dung ghi trên nhãn gốc”</i> do quy định này phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng. Nếu điều chỉnh theo quy định mới sẽ gây khó khăn cho việc NK, kinh doanh của DN.</p>	<p>- Tiếp thu một phần ý kiến. (sửa đổi tại điểm 2 khoản 5 Điều 1 – sửa đổi bổ sung Điều 10).</p>
--	--	--	---

		<p>b) Về quy định ghi nhãn điện tử:</p> <p>Đề nghị không áp dụng việc ghi nhãn theo phương thức điện tử đối với các nội dung ghi nhãn bắt buộc liên quan đến thông tin cảnh báo, an toàn hoặc các thông tin quan trọng bắt buộc khác & đối với các nội dung ghi nhãn bắt buộc đã được quy định trong các Luật chuyên ngành. Đồng thời, đề nghị quy định cụ thể nội dung giao Bộ KHCN hướng dẫn ghi nhãn bằng phương thức điện tử như giao quy định về tiêu chuẩn áp dụng, nội dung thể hiện nhãn điện tử... để bảo đảm tính minh bạch của quy định pháp luật.</p> <p>c) Đối với quy định viện dẫn tại khoản 3:</p> <p>Đề nghị sửa nội dung viện dẫn “khoản 7 Điều 1 Nghị định này” thành “Điều 15 ND này”.</p> <p>4. Đề nghị xem xét sửa đổi đối với quy định tại khoản 3 Điều 12 ND số 43/2017/ND-CP như sau:</p> <p><i>“3. Hàng hóa được NK để lưu thông tại VN thì ghi tên & địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân NK.</i></p> <p><i>Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế được NK để lưu thông tại VN thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành trang thiết bị y tế đối với trang thiết bị y tế đã được cấp số lưu hành hoặc tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân NK đối với trang thiết bị y tế chưa được cấp số lưu hành.”</i></p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì theo dự thảo “quy định hướng dẫn chi tiết ghi nhãn bằng phương thức điện tử” sẽ bao quát hơn.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. (sửa dự thảo tại khoản 6 Điều 1)</p>
--	--	---	--

	<p>Lý do: Đối với trang thiết bị y tế, theo thông lệ quốc tế hiện nay, chủ sở hữu sp mới là đơn vị chịu trách nhiệm về hàng hóa trước cơ quan quản lý và người sử dụng. Trong rất nhiều trường hợp, chủ sở hữu thuê bên thứ ba x, thì bên thứ ba này k phải là tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa. Vì vậy, yêu cầu ghi tên & địa chỉ của tổ chức, cá nhân sx gắn với xuất xứ của hàng hóa không phù hợp với thực tiễn ngành trang thiết bị y tế.</p> <p>Ngoài ra, theo NĐ 03/2020/NĐ-CP, đến 31/12/2021 trang thiết bị y tế loại B, C, D chưa có số đăng ký lưu hành. Đề nghị bổ sung nhà NK là tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa là trang thiết bị y tế trong trường hợp trang thiết bị y tế chưa có số lưu hành.</p> <p>5. Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn đối với nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định lượng; - Ngày sản xuất; - Hạn sử dụng; - Thành phần, thành phần định lượng (<i>không bao gồm phụ gia thực phẩm & phụ liệu</i>) hoặc giá trị dinh dưỡng; - Công bố khuyến cáo về nguy cơ (nếu có); - Ghi cụm từ: “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe”; - Ghi cụm từ: “Thực phẩm này k phải là thuốc, k có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh”; - Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố sản phẩm (số.../năm/ĐKSP). 	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định loại trừ này không phù hợp với khái niệm thành phần.</p>
--	--	--

		<p>6. Đề nghị bỏ nội dung ghi “ngày sản xuất” tại nhóm hàng hóa số 64 (dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm) Phụ lục I ND số 43/2017/ND-CP vì khoản 3 Điều 12 ND 15/2018/ND-CP quy định miễn ghi ngày sản xuất đối với dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.</p> <p>7. Đề nghị tách riêng nhóm “chất hỗ trợ chế biến thực phẩm” ra khỏi nhóm 67 Phụ lục I khoản 11 Điều 1 với nội dung ghi nhãn tương tự như nhóm phụ gia thực phẩm tại Phụ lục I.</p> <p>8. Đề nghị bổ sung khoản 11 vào Phụ lục I về ghi nhãn sản phẩm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng & y tế như sau:</p> <p>“11. Bổ sung nhóm 68 Phụ lục I:</p> <p>68. Chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế”</p> <p>a) Định lượng;</p> <p>b) Ngày sản xuất;</p> <p>c) Hạn sử dụng;</p> <p>d) Thành phần, hàm lượng hoạt chất;</p> <p>đ) Số lô sản xuất;</p> <p>e) Số đăng ký lưu hành tại VN;</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến (khoản 2 Điều 2 dự thảo).</p> <p>- Tiếp thu ý kiến, sửa lại tên nhóm Phụ gia thực phẩm (khoản 9 dự thảo – sửa đổi mục 9 Phụ lục I).</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: vì đã có văn bản chuyên ngành quy định nội dung này thì thực hiện theo văn bản chuyên ngành để đảm bảo đáp ứng tất cả các quy định.</p>
--	--	--	---

		<p>g) Thông tin cảnh báo; h) Hướng dẫn sử dụng; i) Hướng dẫn bảo quản; k) Hướng dẫn thải bỏ; l) Hình đồ cảnh báo theo GHS. m) Tên, địa chỉ nơi sản xuất của đơn vị sản xuất; n) Tên, địa chỉ, điện thoại đơn vị đứng tên đăng ký lưu hành.”</p> <p>Việc bổ sung nhóm sản phẩm này là cần thiết để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong việc ghi nhãn bắt buộc giữa các sp, hàng hóa và cũng bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản QPPL chuyên ngành như NĐ số 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng & y tế.</p> <p>9. Phụ lục 5 của NĐ số 43/2017/NĐ-CP: Phụ gia thực phẩm ghi cụm từ “dùng cho thực phẩm”: đề nghị bỏ nội dung này tại Phụ lục 5 vì đã ghi cụm từ “Phụ gia thực phẩm” trên nhãn.</p> <p>10. Bộ Y tế nhất trí với sự cần thiết & nội dung sửa đổi mục 2 về thực phẩm tại Phụ lục I NĐ số 43/2017/NĐ-CP quy định về ghi giá trị & thành phần dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm để cung cấp đầy đủ thông tin cho người tiêu dùng. Bộ Y tế xin gửi kèm theo cv này báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với DT quy định & kính đề nghị quý Bộ trình kèm theo hồ sơ DTNĐ.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. (khoản 2 Điều 2 dự thảo).</p>
--	--	--	---

9	Bộ Tài chính	<p>1. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 1 NB 43): Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh bao gồm hàng hóa xuất khẩu tại chỗ và nhập khẩu tại chỗ.</p> <p><u>Lý do:</u> Tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định 03 trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:</p> <p>a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;</p> <p>b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;</p> <p>c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, tại Nghị định số 43 và Nghị định sửa đổi, bổ sung chưa có quy định. Do vậy, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này để thống nhất thực hiện.</p> <p>2. Tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 1 NB 43):</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định hàng quá cảnh, hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng gửi kho ngoại quan khi chuyển tiêu thụ nội địa thì phải thực hiện ghi nhãn theo quy định; đồng thời bổ sung hàng tạm xuất - tái nhập, bỏ hàng hóa</p>	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Phạm vi điều chỉnh đã bao gồm loại hàng hóa này. Vì hàng hóa lưu thông trên thị trường VN đều thuộc phạm vi điều chỉnh.</p> <p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Hàng quá cảnh, hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng hóa gửi kho ngoại quan</p>
---	--------------	--	--

	<p>tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất, cụ thể:</p> <p>“Hàng hóa tạm nhập - tái xuất; <i>hàng hóa tạm xuất – tái nhập</i>; hàng hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; hàng hóa trung chuyển; <i>trừ hàng quá cảnh, hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng hóa gửi kho ngoại quan chuyên tiêu thụ nội địa thì phải thực hiện ghi nhãn theo quy định tại Nghị định này.</i>”</p> <p><u>Lý do:</u> Do Nghị định số 43/2017/NĐ-CP chỉ mới quy định hàng hóa tạm nhập-tái xuất, quá cảnh không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này chưa điều chỉnh đối với trường hợp chuyên tiêu thụ nội địa. Thực tế, nhiều hàng hóa quá cảnh, tạm nhập-tái xuất, gửi kho ngoại quan nhưng sau đó đề nghị chuyển tiêu thụ nội địa và pháp luật về hải quan có quy định thủ tục chuyên tiêu thụ nội địa đối với loại hàng hóa này. Để ngăn chặn gian lận thương mại, cần thiết phải bổ sung hàng hóa quá cảnh, tạm nhập-tái xuất, kho ngoại quan chuyên tiêu thụ nội địa thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này.</p> <p>3. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 9 NĐ 43): đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“4. <i>Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này</i>”; bỏ cụm từ “bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc”. Vì tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định sửa Nghị định số 43 đã bổ sung quy định bắt buộc trên nhãn gốc phải thể hiện bằng tiếng nước</p>	<p>chuyên tiêu thụ nội địa là hàng hóa lưu thông trên thị trường do đó, đã thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định do đó không loại trừ ở khoản này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến (khoản 4 Điều 1 dự thảo).</p>
--	---	--

	<p>hoặc tiếng Việt trước khi thông quan.</p> <p>2.4. Tại khoản 6 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 10 NB 43):</p> <p>- Tại khoản 2 dự thảo quy định: <i>“Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau <u>bằng tiếng nước ngoài</u> hoặc tiếng Việt trước khi thông quan.</i></p> <p>Bộ Tài chính đề nghị sửa lại nội dung này như sau: <i>“Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau <u>bằng tiếng Anh</u> hoặc tiếng Việt trước khi thông quan.</i></p> <p><i>Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa thiếu các thông tin bắt buộc thì tổ chức, cá nhân phải bổ sung các thông tin còn thiếu theo quy định trước khi thông quan hàng hóa”.</i></p> <p><u>Lý do:</u> Theo quy định tại điểm 4 khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC), trường hợp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan không phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì người khai hải quan, người nộp thuế phải dịch ra tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Do tiếng Anh hiện nay là thứ tiếng được sử dụng phổ thông trên toàn thế giới, do vậy việc quy định hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt giúp cơ quan hải quan và người tiêu dùng dễ dàng nhận biết tên gọi, xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu, trường hợp ngôn ngữ hàng hóa trên nhãn được thể hiện bằng chữ không có gốc chữ cái latin thì cơ quan hải quan, người tiêu dùng không thể đọc được các</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nếu bắt buộc phải thể hiện tiếng Anh trên nhãn hàng hóa thì doanh nghiệp sẽ phải chuyển đổi, ngôn ngữ 2 lần.</p>
--	---	---

		<p>nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa. Mặt khác, việc quy định nhãn hàng hóa phải thể hiện đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định là biện pháp để ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo nhãn hàng hóa để đánh lừa người tiêu dùng hoặc lợi dụng để xuất khẩu hàng hóa giả mạo.</p> <p>-Tại khoản 2 này đề nghị bỏ đoạn: <i>“Trường hợp nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa”</i></p> <p><u>Lý do:</u> Xuất xứ là nội dung bắt buộc phải thể hiện trên hàng hóa nhập khẩu. Tại Nghị định số 43 cho phép trường hợp hàng hóa nhập khẩu mà trên nhãn gốc chưa thể hiện xuất xứ thì được bổ sung nhãn phụ trước khi lưu thông dẫn đến tình trạng doanh nghiệp lợi dụng hàng hóa nhập khẩu chưa khai xuất xứ để khai sai xuất xứ, giả mạo xuất xứ để đánh lừa người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc trong đó có xuất xứ hàng hóa để thuận lợi cho các cơ quan quản lý và người tiêu dùng nhận biết được xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu, tránh gian lận xuất xứ.</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung về <i>“hàng hóa nhập khẩu khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc”</i></p> <p><u>Lý do:</u> Vì quy định này trùng với quy định tại khoản 5</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. Bỏ nội dung này.</p> <p>- Bảo lưu vì nội dung này đã đã được sửa tại khoản 4 Điều 1. Đã bỏ nội dung này tại khoản 4 do đó không bị trùng lặp nữa.</p>
--	--	---	---

	<p>Điều 1 dự thảo.</p> <p>- Khoản 4 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau:</p> <p><i>Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên hàng hóa thì các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này phải được thể hiện trên nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm hàng hóa; những nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa trước khi thông quan hàng hóa và trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.</i></p> <p>Ngoài ra, đề nghị ban soạn thảo quy định rõ tài liệu là gì? Là dạng sách hướng dẫn hay tờ hướng dẫn sử dụng hay dạng khác để thống nhất thực hiện; đề nghị cân nhắc quy định tài liệu phải kèm theo hàng hóa nhập khẩu trước thông quan do hiện nay pháp luật về hải quan không quy định các tài liệu này phải có trong hồ sơ hải quan, cơ quan hải quan không thể kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội dung này nếu hàng hóa thuộc luồng xanh được thông quan ngay. Trường hợp, ban soạn thảo xét thấy cần thiết phải quy định nội dung này thì đề nghị trách nhiệm kiểm soát quy định này thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương và sửa lại nội dung này như sau: <i>... được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa nhập khẩu trước khi thông quan hàng hóa và trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.</i></p> <p>2.5. Tại khoản 7 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 15 ND 43):</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định trước khi thông quan gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p>
--	---	---

	<p>- Về cách ghi xuất xứ hàng hóa xuất khẩu: Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến mà Bộ Tài chính đã tham gia tại số thứ tự 12, trang 8 công văn số 9956/BTC-TCHQ để rõ ràng, minh bạch trong quá trình thực hiện. Cụ thể:</p> <p>a) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành về xuất xứ hàng hóa hoặc xác định trước xuất xứ hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ Việt Nam thì ghi một trong các cụm từ sau: “Origin: Vietnam”; “Made in Vietnam”; “Produced in Vietnam”; “Product of Vietnam” hoặc cụm từ “sản xuất tại Việt Nam” hoặc “chế tạo tại Việt Nam”, “nước sản xuất: Việt Nam”, “Xuất xứ: Việt Nam”.</p> <p>b) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được ghi một trong các cụm từ sau: “Lắp ráp tại Việt Nam”; “Hoàn tất tại Việt Nam” hoặc “Lắp ráp bởi tên Công ty/Tập đoàn” hoặc “Chế biến bởi Công ty/Tập đoàn” hoặc “Sản phẩm của Công ty/Tập đoàn hoặc “Assembled in Vietnam”, “Finished in Vietnam”, hoặc “Assembled by...”, “Product of...”</p> <p>- Tại khoản 1: Đề nghị thay thế cụm từ “...và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết” bằng “điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Bộ Công Thương đang xây dựng Nghị định quy định sản xuất tại Việt Nam sẽ quy định chi tiết nội dung này. Do đó để tránh chồng chéo mâu thuẫn Nghị định không quy định cụ thể mà dẫn chiếu tới văn bản chuyên ngành.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Cam kết quốc tế bao</p>
--	---	---

		<p><u>Lý do:</u> Hiện tại chưa có quy định của pháp luật về khái niệm “cam kết quốc tế”; để đảm bảo tính minh bạch của quy định pháp luật.</p> <p>- Tại khoản 2, các tiêu chí về xuất xứ để xác định hàng hóa có đáp ứng là xuất xứ Việt Nam hay không được quy định cụ thể tại Luật thương mại, Luật quản lý ngoại thương và các văn bản quy định chi tiết thi hành và các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia. Do đó, việc thống kê “quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam” là chưa đầy đủ; thống kê theo quy định “xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” là chưa rõ ràng. Do vậy, đề nghị chỉnh lý khoản này theo hướng:</p> <p><i>Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa đó phải đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa. Trường hợp không đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam mà thể hiện là xuất xứ Việt Nam được coi là giả mạo xuất xứ.</i></p> <p>3. Về các nội dung khác chưa được sửa tại Dự thảo Nghị định:</p> <p>3.1. Tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 43 đề nghị bổ sung, sửa đổi như sau:</p> <p>“Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này”</p> <p><u>Lý do:</u> Về nguyên tắc, thông tin trên nhãn gốc hàng hóa</p>	<p>phủ rộng hơn, đã tiếp thu ý kiến Bộ Công Thương.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Bộ Công Thương đang xây dựng Nghị định sản xuất tại Việt Nam. Trường hợp không đáp ứng theo quy định của Bộ Công Thương là vi phạm.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định tại Điều 7 là quy định chung đối với các hàng hóa lưu thông tại Việt Nam. Không thể bắt buộc bằng tiếng Anh.</p>
--	--	--	---

		<p>nhập khẩu, xuất khẩu không bắt buộc phải được ghi bằng tiếng Việt. Do vậy, quy định “những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Việt” là chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>- Tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 43 đề nghị sửa đổi, bổ sung theo ý kiến của Bộ Tài chính đã nêu tại số thứ tự 7 bảng ngang (trang 4) công văn số 9956/BTC-TCHQ ngày 18/8/2020 cụ thể:</p> <p>Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam trên nhãn gốc phải thể hiện những nội dung bắt buộc theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 10 Nghị định này. Trường hợp nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định này chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ trên nhãn gốc thì phải bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và giữ nguyên nhãn gốc của hàng hóa. Nội dung ghi bằng tiếng Việt phải tương ứng với nội dung ghi trên nhãn gốc.</p> <p>3.2. Tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 43: Đề nghị xem xét lại khái niệm này vì theo quy định tại Điều 241 Luật Thương mại thì quá cảnh hàng hóa là việc vận chuyển hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam, kể cả trung chuyển. Do vậy, đề nghị ban soạn thảo xem xét, bỏ khái niệm này.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định bắt buộc thể hiện điểm d khoản 1 Điều 10 trên nhãn gốc gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>Bảo lưu. Vì trong Nghị định có hàng hóa trung chuyển do đó cần có giải thích để rõ ràng trong việc áp dụng.</p>
10	Bộ Công an	- Việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP là cần thiết nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các	

		<p>hành vi gian lận thương mại, giả mạo xuất xứ, lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa của Việt Nam, tạo sự công bằng, phát triển bền vững cho các doanh nghiệp kinh doanh chân chính, giúp cho người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm phù hợp, tạo thuận lợi cho các cơ quan quản lý trong kiểm soát, thanh tra, kiểm tra về nhãn hàng hóa.</p> <p>- Qua nghiên cứu dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Bộ Công an đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều 15 về xuất xứ hàng hóa, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bỏ cụm từ “hàng hóa nhập khẩu” trong cụm từ: “Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu,...”; vì hàng hóa nhập khẩu không thuộc trường hợp xác định xuất xứ Việt Nam theo quy định về xuất xứ hàng hóa.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Nghị định 43 (được sửa đổi tại Khoản 8 Điều 1 dự thảo).</p>
11	Bộ Giáo dục đào tạo	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo.</p>	
12	Bộ Giao thông vận tải	<p>- Đề nghị xem xét, đánh giá thêm tác động của việc bãi bỏ khoản 2 Điều 8 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP, do việc bãi bỏ quy định này sẽ dẫn đến phát sinh thêm chi phí của doanh nghiệp có hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm có nhãn bằng tiếng nước ngoài được in trực tiếp lên bao bì của hàng hóa (như các loại thực phẩm đóng hộp,...). Việc thay lại nhãn gốc của hàng hóa đáp ứng theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP để được tiêu thụ trong nước đồng nghĩa với việc doanh nghiệp phải thay lại toàn bộ bao bì sản phẩm.</p> <p>- Đề nghị xem xét thêm nội dung sửa đổi bổ sung khoản 4</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng: Việc bãi bỏ quy định này là một trong các biện pháp chống gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp, tránh lợi dụng để gian lận về xuất xứ hàng hóa, đánh lừa người tiêu dùng.</p>

	<p>Điều 9 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP “4. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc” để tháo gỡ vướng mắc đối với các loại hàng hóa (như linh kiện ô tô, xe máy,...) có kích thước nhỏ nhà sản xuất không thể ghi nhãn gốc trên từng sản phẩm chỉ có nhãn gốc trên các thùng, kiện hàng. Sau khi các tổ chức, cá nhân nhập khẩu về Việt Nam và phân phối, bán lẻ trên thị trường sẽ không đáp ứng được quy định “phải giữ nguyên nhãn gốc” trên từng sản phẩm.</p> <p>- Đề nghị xem xét một số quy định tại điểm 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định cụ thể như sau:</p> <p>- Cần làm rõ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa được quy định trong điều này là tổ chức cá nhân nào để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Theo Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa người nhập khẩu chịu trách nhiệm đối với hàng hóa nhập khẩu. Do đó, trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa được nêu trong Dự thảo Nghị định là người nhập khẩu theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thì việc quy định phải ghi tên địa chỉ của tổ chức, cá nhân này trên nhãn gốc của hàng hóa trước khi thông quan sẽ dẫn đến 2 vướng mắc trong việc nhập khẩu các loại hàng hóa được sản xuất hàng loạt (không phải theo đơn đặt hàng) và bán đại trà cho nhiều tổ chức, cá nhân tại nhiều quốc gia trên thế giới như ô tô, linh kiện ô tô, xe máy, linh kiện xe máy... Do nhà sản xuất không xác định được đơn vị mua hàng nên trên nhãn gốc của hàng hóa chỉ ghi tên, địa</p>	<p>- Nhãn hàng hóa có thể được gắn trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa. Do đó, có thể ghi nhãn phụ trên bao bì thương phẩm của hàng hóa và giữ nguyên nhãn gốc.</p> <p>Tiếp thu ý kiến góp ý. Dự thảo đã sửa theo hướng chỉ quy định tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.</p>
--	--	--

	<p>chỉ của nhà sản xuất mà không có tên, địa chỉ của người mua hàng. Khi các tổ chức, cá nhân nhập khẩu các hàng hóa nêu trên vào Việt Nam sẽ không thực hiện được thủ tục thông quan hàng hóa do không đáp ứng được quy định phải có tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa (nhà nhập khẩu theo Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa) trên nhãn gốc của hàng hóa trước khi thông quan.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa tại Việt Nam” vào sau cụm từ “Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu có nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 15 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi bằng khoản 7 Điều 1 Nghị định này trong đó quy định cách ghi nhãn thể hiện xuất xứ hàng hóa và cách ghi nhãn đối với hàng hóa thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa.</p> <p>-Đề nghị điều chỉnh cụm từ “khoản 7 Điều 1 Nghị định này.” thành cụm từ “Điều 15 Nghị định này.” để thuận tiện cho việc hợp nhất văn bản QPPL theo quy định sau khi Nghị định được ban hành.</p> <p>Do khoản 7 Điều 1 của Dự thảo Nghị định sửa đổi Điều 15 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP khi thực hiện hợp nhất các nội dung của Điều 15 trong văn bản hợp nhất chính là các nội dung khoản 7 Điều 1 của Dự thảo Nghị định.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. Sửa lại phần dẫn chiếu.</p>
--	---	---

II. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI

STT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến	Tiếp thu ý kiến
1	AmCham VN	<p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>Dự thảo bổ sung hàng hóa xuất khẩu vào phạm vi điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu hàng hóa là hàng xuất khẩu và không tiêu thụ tại thị trường nội địa, thì hàng hóa đó chỉ cần tuân việc ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước nhập khẩu. Nói cách khác, hàng hóa xuất khẩu không cần thiết phải ghi nhãn theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Chúng tôi nhận thấy tại Khoản 6.3 Điều 1 đã có quy định: “Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước nhập khẩu”. Để tránh hiểu nhầm, Dự thảo cần làm rõ phạm vi điều chỉnh cho việc ghi nhãn hàng hóa xuất khẩu chỉ giới hạn theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 1 của Dự thảo mà thôi.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh mục 1 của Khoản 1 Điều 1 Dự thảo như sau: <i>Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</i></p> <p><i>Hàng hóa xuất khẩu chỉ thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 1 của Nghị Định này.</i></p> <p>2. Hàng xuất khẩu quay trở lại:</p> <p>Thực tế nhiều mặt hàng xuất khẩu theo hợp đồng nhưng do các sự cố sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn,</p>	<p>- Về vấn đề này có ý kiến như sau: Dự thảo đã quy định rõ nội dung ghi nhãn đối với hàng xuất khẩu thực hiện tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 43 được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định. Do đó, sẽ không gây hiểu nhầm việc áp dụng quy định đối với hàng hóa xuất khẩu.</p> <p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Trường hợp này doanh nghiệp phải</p>

	<p>Covid-19, v.v mà nước nhập khẩu không sử dụng hết số hàng trên như trong hợp đồng giữa các bên. Do đó, số hàng không sử dụng hết đó có thể được xuất trở lại Việt Nam. Như vậy, thương nhân vẫn cần thể hiện nội dung nhãn phụ đầy đủ theo đúng yêu cầu của pháp luật Việt Nam trước khi lưu thông nội địa, miễn là hàng hóa đó đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Điều này cũng sẽ giúp doanh nghiệp tránh phải hủy hàng trong trường hợp không xuất khẩu được hoặc bị trả lại.</p> <p>Đề nghị giữ lại khoản 2, Điều 8 của Nghị định 43.</p> <p><i>“2. Nhãn phụ được sử dụng đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường”.</i></p> <p>Lý do: Thực tế nhiều mặt hàng xuất khẩu theo hợp đồng nhưng do các sự cố sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, Covid-19, v.v mà nước nhập khẩu không sử dụng hết số hàng trên như trong hợp đồng giữa các bên. Do đó, số hàng không sử dụng hết đó có thể được xuất trở lại Việt Nam. Như vậy, thương nhân vẫn cần thể hiện nội dung nhãn phụ đầy đủ theo đúng yêu cầu của pháp luật Việt Nam trước khi lưu thông nội địa, miễn là hàng hóa đó đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Điều này cũng sẽ giúp doanh nghiệp tránh phải hủy hàng trong trường hợp không xuất khẩu được hoặc bị trả lại.</p> <p>3. <u>Trách nhiệm ghi nhãn hàng nhập khẩu:</u></p> <p>Quy định này trái với quy định quốc tế như sau:</p>	<p>ghi nhãn mới, không sử dụng nhãn phụ để tránh hiểu nhầm là hàng nhập khẩu.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Khoản 3 điều 7, khoản 3, 4 điều 8</p>
--	--	--

	<p>- Codex Stan 1-1985 (Sửa đổi 2010), mục 8.2.1 và TCVN 7087:2013 quy định nếu thiếu thông tin thì “có thể sử dụng một nhãn phụ chứa các thông tin ghi nhãn bắt buộc bằng ngôn ngữ người tiêu dùng yêu cầu thay vì phải ghi nhãn lại”.</p> <p>- Cam kết trong Hiệp định EVFTA: điều 5.9 Hiệp định EVFTA quy định: “các Bên phải chấp nhận rằng việc dán nhãn, bao gồm dán nhãn bổ sung hoặc sửa nhãn, được thực hiện nếu được, tại các cơ sở được cho phép”.</p> <p>Đề nghị bãi bỏ khoản 5 điều 1 của Dự thảo và giữ nguyên khoản 4 điều 9 của Nghị Định 43 hiện tại:</p> <p><i>“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa</i></p> <p><i>4. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định này thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và các khoản 3, 4 Điều 8 của Nghị định này khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc.”.</i></p> <p><u>4. Nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng nhập khẩu:</u></p> <p>Quy định này là bất hợp lý, bất khả thi và sẽ tạo nên rào cản thương mại:</p> <p>- Hàng hóa từ nhà sản xuất ở nước ngoài có thể xuất đi nhiều nước. Họ không thể đáp ứng yêu cầu riêng biệt cho Việt Nam, trừ khi bên Việt Nam mua hàng với khối lượng lớn và đàm phán để họ có thể làm nhãn riêng cho thị trường Việt Nam. Thêm vào đó, sản phẩm có thể gia công tại nhiều</p>	<p>Nghị định số 43 đã có quy định rõ ràng về việc ghi nhãn phụ. Những điều khoản này không sửa đổi và vẫn có hiệu lực do đó doanh nghiệp được áp dụng mà không cần thiết phải dẫn chiếu tại điều khoản này.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nhằm chống gian lận thương mại, quy định nội dung này là cần thiết và dự thảo đã tiếp thu một phần ý kiến của Hiệp hội sửa nội dung này, chỉ quy định bắt buộc ghi tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức,</p>
--	--	---

		<p>địa điểm khác nhau, nhà sản xuất không thể thể hiện hết thông tin địa chỉ gia công này trên nhãn gốc sản phẩm.</p> <p>- Hiện nay, theo Khoản 3 Điều 12 của Nghị Định 43, Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu được hiểu như sau: “Hàng hóa được nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu”. Có thể hiểu là, việc ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa không bắt buộc phải ghi trên nhãn gốc.</p> <p>- Tham khảo quy định ghi nhãn của các nước trong khu vực ASEAN và Luật ghi nhãn Châu Âu EC 1169/2011, chúng tôi không thấy yêu cầu bắt buộc ghi nhãn gốc trước khi thông quan như cách thức Dự thảo đang quy định Đề nghị sửa đổi khoản 6 điều 1 của Dự thảo như sau:</p> <p>- Đề nghị Bãi bỏ điểm b, khoản 2, điều 10</p> <p>2. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:</p> <p>a) Tên hàng hóa;</p> <p>b) Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;</p> <p>c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa</p>	<p>cá nhân sở hữu hàng hóa trong trường hợp có nhiều địa điểm sản xuất, gia công.</p> <p>Không quy định thể hiện nội dung này trong hồ sơ mà bắt buộc trên nhãn gốc để chống gian lận thương mại (theo kiến nghị của Tổng cục Hải quan).</p>
--	--	---	--

	<p>- Trong trường hợp lo ngại có doanh nghiệp lợi dụng nhập hàng với nhãn trắng để về ghi nhãn phụ thì chúng tôi đề nghị bổ sung điều khoản như sau ngay sau điểm (c) nói trên:</p> <p>Trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa phải thể hiện “Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lưu thông hàng hóa đó tại nước xuất khẩu.”</p> <p><u>5. Quy định ghi xuất xứ:</u></p> <p>Thực tế, luật của nhiều nước thể hiện cách ghi xuất xứ là “sản phẩm của/product of + nước sản xuất”</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ về cách ghi xuất xứ:</p> <p>“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa</p> <p><i>3. Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ”, “ sản xuất bởi” hoặc “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.</i></p> <p><u>6. Quy định ghi thành phần, thành phần dinh dưỡng:</u></p> <p>- Theo yêu cầu của TCVN 7087:2013, ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn (dựa theo Codex Stan 1-1985, Sửa đổi 2010) quy định như sau:</p> <p>4.2.3.3. Đối với các phụ gia thực phẩm có mặt trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm nói chung và thuộc các nhóm theo thứ tự dưới đây, phải sử</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. (Khoản 7 Điều 1 dự thảo – sửa đổi Điều 15 – xuất xứ hàng hóa)</p> <p>- Tiếp thu ý kiến sau khi thống nhất với Bộ Y tế (khoản 8 Điều 1). Tách nhóm Hương liệu không bắt buộc ghi tên nhóm và tên chất như các nhóm khác mà chỉ quy</p>
--	---	---

	<p>dụng tên nhóm tương ứng cùng với tên cụ thể hoặc mã số đã được cơ quan có thẩm quyền quy định.</p> <p>4.2.3.4. Những tên nhóm sau đây có thể được sử dụng cho phụ gia thực phẩm thuộc các nhóm tương ứng và thuộc danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng cho thực phẩm nói chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - hương liệu và các chất tạo hương - tinh bột biến tính. <p>Việc sử dụng thuật ngữ “hương liệu” để ghi nhãn thường phải kèm theo một trong số hoặc đồng thời các cụm từ "tự nhiên", "bản chất tự nhiên" hay "nhân tạo" để làm rõ nghĩa.</p> <p>-Tham khảo quy định ghi nhãn thực phẩm của Châu Âu (EC 1169/2011, phần D) cho phép ghi cụm từ “Hương liệu” (flavourings) và không ghi kèm tên hương.</p> <p>Thực tế hiện nay, Nghị Định 43 bắt buộc chất phụ gia là hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu phải “ghi tên chất” như vậy là không phù hợp với TCVN/Codex và quy định ghi nhãn của Châu Âu. Đề nghị sửa đổi khoản 8 điều 1 Dự thảo như sau:</p> <p>a) Đối với thực phẩm phải ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng.</p> <p>Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có);</p> <p>Trường hợp chất phụ gia là chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất</p>	<p>định ghi “tự nhiên” “tổng hợp” hay “nhân tạo”.</p>
--	--	---

	<p>hoặc mã số quốc tế INS (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”;</p> <p>Trường hợp chất phụ gia là hương liệu thì phải ghi “hương liệu” kèm theo một trong số hoặc đồng thời các cụm từ "tự nhiên", "giống tự nhiên", “tổng hợp” hay "nhân tạo" để làm rõ nghĩa.</p> <p><u>7. Quy định Phụ lục I – Thực phẩm:</u></p> <p>Theo định nghĩa, thông tin cảnh báo là những thông tin lưu ý để đảm bảo an toàn cho sức khỏe, tài sản và môi trường trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng”.</p> <p>Đối với sản phẩm thực phẩm thông thường không nhất thiết phải bắt buộc ghi rõ mục riêng thông tin cảnh báo vì đa phần dạng thông tin này thuộc phần ”Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản”, trừ trường hợp cảnh báo liên quan đến sức khỏe như ”sản phẩm có chứa chất gây dị ứng”.Đề nghị sửa mục 2 Phụ lục I như sau: 2. Thực phẩm</p> <p>đ) Thông tin cảnh báo (nếu có);</p> <p><u>8. Quy định Phụ lục I:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo đưa ghi nhãn Chất hỗ trợ chế biến vào Mục 67 cùng với Thực phẩm bổ sung là không phù hợp. - Thông tư quy định về quản lý thực phẩm chức năng số 43/2014/TT-BYT tại điểm b khoản 1 điều 8 quy định: “Khi hàm lượng chất từ 10% RNI trở lên thì được công bố cụ thể 	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Thông tin cảnh báo là nội dung quan trọng của thực phẩm. Cần thiết cho an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. (khoản 9 Điều 1 dự thảo) chuyển chất hỗ trợ chế biến vào nhóm phụ gia thực phẩm.</p>
--	---	--

	<p>tên, hàm lượng của các chất đó cho mỗi khẩu phần ăn hoặc trên 100g sản phẩm”.</p> <p>Như vậy, công ty sẽ được lựa chọn có công bố hàm lượng của các chất được bổ sung hay không tùy theo mục đích, nhu cầu tiếp thị của công ty. Việc quy định ghi nhãn tại mục d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng) sẽ được hiểu đây là nội dung dung ghi nhãn bắt buộc doanh nghiệp phải thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bỏ “chất hỗ trợ chế biến thực phẩm” khỏi Mục số 67 này. - Đề nghị sửa đổi Mục 67 như sau: <p>67. Thực phẩm bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Định lượng; b) Ngày sản xuất; c) Hạn sử dụng; d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng) nếu nhấn mạnh để gây sự chú ý của các chất được bổ sung đ) Thông tin cảnh báo (nếu có); g) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản; h) Công bố khuyến cáo về sức khỏe (nếu có); j) Ghi cụm từ: “Thực phẩm bổ sung”. <p>9. Điều 2: Điều khoản thi hành</p>	
--	--	--

	<p>Nhà sản xuất thường sản xuất nhãn sản phẩm với số lượng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất. Nếu điều khoản chuyển tiếp chỉ áp dụng cho hàng hóa đã được sản xuất/ nhập khẩu trước thời điểm hiệu lực của Nghị định thì doanh nghiệp phải hủy một lượng lớn nhãn đã sản xuất rồi, gây tổn thất lớn cho doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị lấy điều khoản chuyển tiếp tương tự trong Nghị Định 43:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị Định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó. - Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định tại Nghị Định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa đã được sản xuất, in ấn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hóa, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. <p><u>11. Mục 6 Điều 1 Phụ lục III của Nghị Định 43</u></p> <p>Đề nghị sửa đổi Mục 6 Điều 1 Phụ lục III của Nghị Định 43 như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hạn sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 3 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP còn được thể hiện bằng: Hạn sử 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến đã bổ sung Quy định chuyển tiếp. - Bảo lưu. Nghị định quy định các cách ghi hạn sử dụng. Doanh nghiệp được
--	--	---

		<p>dụng cuối cùng (Expiration date/use by dates) HOẶC hạn sử dụng tốt nhất (Best if used by dates/Best before dates).</p> <p>12. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên: Chưa có quy định tại Dự thảo Chúng tôi đề xuất bổ sung vào Dự thảo quy định nhằm sửa đổi điểm a, Mục 3, Phụ lục I, của Nghị định 43 (định lượng đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): “(a) Định lượng (Đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nén, viên nang mềm, viên nang cứng, ghi số lượng viên trong 1 hộp).”</p> <p>13. Đơn vị đo đối với hàng hóa đặc biệt: Chưa có quy định tại Dự thảo Chúng tôi đề xuất bổ sung vào điểm 1 Phụ lục II của Nghị định 43 về cách thể hiện một số đơn vị đo dùng để ghi định lượng trên nhãn hàng hóa đối với hàng hóa đặc biệt (Đơn vị đo hoạt lực) như sau:</p> <table border="1" data-bbox="638 991 1223 1206"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>ĐƠN VỊ ĐO</th> <th>CÁCH THỂ HIỆN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>6</td> <td>Đơn vị đo hoạt lực</td> <td>U, CU, DCU</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	ĐƠN VỊ ĐO	CÁCH THỂ HIỆN	6	Đơn vị đo hoạt lực	U, CU, DCU				<p>lựa chọn nên không cần thiết phải sửa nội dung này.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Đã quy định chung nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Không quy định cụ thể đối với từng dạng.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Sử dụng theo quy định của pháp luật về đo lường.</p>
STT	ĐƠN VỊ ĐO	CÁCH THỂ HIỆN										
6	Đơn vị đo hoạt lực	U, CU, DCU										
2	EuroCham	<p>1. Yêu cầu ghi tên, địa chỉ tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm trên nhãn gốc hàng nhập khẩu: Yêu cầu này của Dự thảo là bất hợp lý vì:</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nhằm chống gian lận thương mại,</p>									

	<p>- Nhiều trường hợp không khả thi do hàng hóa từ nhà sản xuất được xuất đi nhiều nước, cho nhiều nhà nhập khẩu, nên nhà sản xuất không thể làm nhãn riêng cho mỗi nhà nhập khẩu của Việt Nam trừ khi nhà nhập khẩu đó mua hàng với khối lượng đủ lớn.</p> <p>- Ảnh hưởng tiêu cực cho sản xuất của Việt nam: Nhãn nhiều loại nguyên liệu, hóa chất nhập khẩu chỉ ghi tên (không ghi địa chỉ) thương nhân sản xuất hoặc thương nhân giữ giấy phép sản phẩm, nếu theo quy định này sẽ không thể nhập khẩu được, dẫn đến nhiều ngành sản xuất của Việt nam sẽ bị đình đốn hoặc đóng cửa.</p> <p>- Tạo ra rào cản thương mại bất hợp lý, mâu thuẫn với Điều 5.9 hiệp định EVFTA quy định “regulations shall not be prepared with a view to, or with the effect of, creating unnecessary obstacles to international trade”</p> <p>Đề nghị sửa Khoản 2b cho phù hợp với thông lệ quốc tế như sau:</p> <p><i>“b) Tên của tổ chức/cá nhân sản xuất hoặc tổ chức/cá nhân sở hữu hàng hóa đó tại nước xuất khẩu. Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa chỉ có tên viết tắt thì phải thể hiện tên đầy đủ trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa”.</i></p> <p>Ví dụ: nhãn có ghi tên nguyên liệu, dòng chữ Made in Indonesia và logo chứa tên viết tắt của nhà sản xuất KAO. Tên nhà sản xuất là P.T. KAO Indonesia Chemicals Bekasi cần phải được ghi đầy đủ trong hồ sơ nhập khẩu.</p> <p>2. Điều 2: Điều khoản thi hành</p>	<p>quy định nội dung này là cần thiết và dự thảo đã tiếp thu một phần ý kiến của Hiệp hội sửa nội dung này, chỉ quy định bắt buộc ghi tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu hàng hóa trong trường hợp có nhiều địa điểm sản xuất, gia công.</p> <p>Không quy định thể hiện nội dung này trong hồ sơ mà bắt buộc trên nhãn gốc để chống gian lận thương mại (theo kiến nghị của Tổng cục Hải quan).</p>
--	--	---

	<p>Đề nghị lấy điều khoản chuyên tiếp tương tự trong Nghị định 43:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị định 43 đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó. - Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định tại Nghị định 43 đã được sản xuất, in ấn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hóa, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. <p>3. Khoản 4, điều 14 trong Nghị Định 43/2017/NĐ-CP</p> <p>1) Nếu trên nhãn gốc ngày hết hạn chỉ có tháng/ năm thì trên nhãn phụ cho phép ghi bất kỳ ngày nào của tháng hết hạn trên nhãn gốc, không nhất thiết là ngày cuối cùng của tháng hết hạn.</p> <p>2) Ngày hết hạn ghi trên nhãn gốc được chấp nhận trong trường hợp hạn dùng bằng hoặc thấp hơn hạn dùng được đăng ký hoặc công bố với cơ quan quản lý có thẩm quyền để đảm bảo an toàn cho người dùng.</p> <p>Ví dụ: hạn dùng của sản phẩm là 2 năm >> Trên nhãn gốc ghi: ngày sản xuất 12/05/2020, ngày hết hạn: tháng 04/2022 sẽ được chấp thuận bởi các cơ quan nhà nước (Cục Quản lý Dược, hải quan. v.v.).</p> <p>4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 quy định trách nhiệm ghi nhãn hàng nhập khẩu</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. (Điều 3 khoản 2 điểm b).</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: NĐ 43 đã quy định được tính đến ngày cuối cùng của tháng. Nếu doanh nghiệp ghi trước đó để an toàn cho NTD thì vẫn nằm trong khoảng thời gian được tính đến. Do đó không cần chi tiết thêm nội dung này.</p>
--	---	--

	<p>Đề nghị bãi bỏ điểm 5 Điều 1 của Dự thảo và giữ nguyên khoản 4 Điều 9 Nghị định 43 hiện hành.</p> <p>Khoản 4, Điều 9 Nghị định 43 hiện hành cho phép nhập khẩu hàng hóa mà nhãn gốc chưa phù hợp quy định, sau đó công ty bổ sung nhãn phụ tại kho, đảm bảo hàng hóa khi đưa ra lưu thông có đầy đủ các nội dung bắt buộc.</p> <p>Trong khi đó từ ngữ như Dự thảo có thể hiểu là hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam không được thông quan rồi bổ sung nhãn phụ tại kho như hiện tại nữa. Yêu cầu này đi ngược lại các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, ví dụ như</p> <ul style="list-style-type: none"> - EVFTA, Chương 5, Điều 5.9.2.(e) quy định “các Bên phải chấp nhận rằng việc dán nhãn, bao gồm dán nhãn bổ sung hoặc sửa nhãn, được thực hiện nếu được, tại các cơ sở được cho phép”. <p>CPTPP, Phụ lục 8-D về Mỹ phẩm, Điều 20 quy định “20. Nếu một Bên yêu cầu một nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng một sản phẩm mỹ phẩm phải biểu thị thông tin trên nhãn của sản phẩm, Bên đó phải cho phép nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng biểu thị các thông tin được yêu cầu bằng cách ghi nhãn lại sản phẩm hoặc bằng cách sử dụng nhãn phụ của sản phẩm theo các yêu cầu trong nước của Bên đó sau khi nhập khẩu nhưng trước khi đưa các sản phẩm ra bán hay cung cấp trên lãnh thổ của Bên đó.”</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau:</p> <p>Quy định tại dự thảo nhằm thống nhất, đồng bộ với quy định mới về nhãn hàng hóa nhập khẩu tại Điều 10 sửa đổi.</p> <p>Khoản 3 điều 7, khoản 3,4 điều 8 Nghị định 43 đã có quy định rõ ràng về việc ghi nhãn phụ. Những điều khoản này không sửa đổi và vẫn có hiệu lực do đó doanh nghiệp vẫn được áp dụng việc ghi nhãn phụ và bổ sung nội dung thiếu.</p>
--	---	---

		<p>5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10</p> <p>Đề nghị bổ sung trường hợp cho phép ghi tên hàng hóa trên nhãn bằng tiếng Anh:</p> <p>- Nhãn hiệu hàng hoá, khẩu hiệu, thương hiệu, tên riêng bằng tiếng nước ngoài hoặc các từ ngữ đã được quốc tế hoá không thể thay thế bằng tiếng Việt (tham khảo Luật Quảng cáo 2012).</p> <p>6. Dự thảo không sửa đổi Khoản 1 điều 7 Nghị định 43 quy định <i>“Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Việt, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này”</i> trong khi phạm vi của Nghị định bao gồm cả hàng xuất khẩu không tiêu thụ tại Việt nam</p> <p>Đề nghị sửa đổi Điểm 1 Điều 7 Nghị định 43 như sau: <i>“trên hàng hóa xuất khẩu, không tiêu thụ trong nước”</i>.</p> <p>7. Khoản 4 Điều 1 Dự thảo</p> <p>Đề nghị giữ lại Khoản 2, Điều 8 của Nghị định 43. Quy định như vậy rất bất hợp lý vì các DN không xuất khẩu được sẽ phải hủy hàng do nhãn chỉ in tiếng nước ngoài mà lại không được dán nhãn phụ, gây lãng phí, và như vậy hàng</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì những nội dung này không phải tên hàng hóa. Tên hàng hóa là nội dung bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng Việt. Còn các nội dung này không phải tên hàng hóa nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 NĐ 43 (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 dự thảo).</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy</p>
--	--	--	---

	<p>sản xuất trong nước lại bị phân biệt đối xử so với hàng nhập khẩu.</p> <p>Thực tế nhiều mặt hàng xuất khẩu theo hợp đồng nhưng do các sự cố sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, Covid-19, v.v mà nước nhập khẩu không thực hiện tiếp hợp đồng nên có thể không xuất được mà bị trả lại.</p> <p>Các hàng này nếu đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu của luật VN thì vẫn phải được phép lưu hành nội địa, miễn là phải dán nhãn phụ tiếng Việt có đầy đủ các thông tin bắt buộc.</p> <p>8. Khoản 7 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 15 Nghị Định 43 về cách ghi xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “sản phẩm của” về cách ghi xuất xứ, cụ thể là:</p> <p>Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ” hoặc “sản xuất bởi”, “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.</p> <p>9. Khoản 9 Điều 1 Dự thảo sửa đổi khoản 2 Phụ lục I mục đ</p> <p>“2. Thực phẩm</p> <p>đ) Thông tin cảnh báo;</p>	<p>định cho sử dụng nhãn phụ đối với hàng xuất khẩu quay trở lại sẽ dễ gây gian lận thương mại. Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43 đã có quy định hàng xuất khẩu quay trở lại thì thực hiện ghi nhãn theo Nghị định này. Do đó, doanh nghiệp áp dụng các quy định của hàng lưu thông trong nước để ghi nhãn hàng hóa.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. (khoản 7 Điều 1 sửa đổi Điều 15 – khoản 3)</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy</p>
--	---	--

		<p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “nếu có” cho mục đ, cụ thể như sau: “Thông tin cảnh báo (nếu có)”</p> <p>10. Khoản 8, điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16</p> <p>Khuyến nghị sửa lại như sau cho thống nhất và phù hợp với Codex quốc tế: Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có); trường hợp chất phụ gia là hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”.”</p> <p>11. Khoản 11 Điều 1 Dự thảo bổ sung nhóm 67 Phụ lục I Nghị định 43 “67. Thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm</p> <p>Đề nghị bỏ cụm từ: “<i>chất hỗ trợ chế biến thực phẩm</i>”</p>	<p>định ghi thông tin cảnh báo đối với thực phẩm là cần thiết.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến đã sửa lại khoản 8 Điều 1 dự thảo sau khi thống nhất với Bộ Y tế.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. Chuyển sang nhóm Phụ gia thực phẩm (khoản 9 Điều 1 dự thảo).</p>
3	Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam	1. Tại Nghị định 43, Điều 3, khoản 2: Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kịm doanh, thông tin, quảng	Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy định người tiêu dùng là phù hợp với Luật BV NTD. Quy

		<p>3. Tại nghị định 43, Điều 12 Tên và đơn vị chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa cần ghi thêm vào khoản b mục 2 điều 12 địa chỉ nơi sản xuất.</p>	<p>ngiệp có nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, nên không bắt buộc ghi địa chỉ của tất cả các cơ sở sản xuất.</p>
4	Công ty Apple	<p>Giải thích thuật ngữ: Liên quan đến Điều 3.1 của DT, chúng tôi đề xuất bổ sung 1 số từ ngữ để có thể bao quát tất cả các loại nhãn điện tử và có thể dẫn chiếu cụ thể đến việc sử dụng mã QR và nhãn điện tử được nhúng trong phần mềm. Việc bổ sung 1 số từ ngữ này sẽ làm rõ đầy đủ phạm vi áp dụng của các loại nhãn điện tử được công nhận ở VN.</p> <p>“1. Ghi nhãn theo phương thức điện tử là hình thức thể hiện 1 hoặc 1 số nội dung ghi nhãn bắt buộc trên 1 phương tiện điện tử thông qua đường dẫn liên kết, quét mã, ví dụ mã QR, hoặc nhãn được nhúng trong phần mềm đối với hàng hóa được ghi cụ thể trên nhãn được gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.”</p> <p>Về định nghĩa mã quét, chúng tôi khuyến nghị quý cục mở rộng phạm vi sử dụng của mã quét, ngoài thông tin về nước xuất xứ. Tương tự như với “đường dẫn liên kết” nêu trong Điều 3.1. có thể quét 1 dạng mã như mã QR để cung cấp tất cả thông tin cho người tiêu dùng & k nên chỉ bị giới hạn ở thông tin về nước xuất xứ.</p> <p>Nhãn nhúng trong phần mềm cũng cần được định nghĩa trong nội dung DTTT như là 1 phương pháp ghi nhãn điện tử tương tự như thực tiễn ở các quốc gia khác. (Xin xem thêm các ví dụ đính kèm thư này về nhãn nhúng trong phần mềm).</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu để xây dựng Thông tư quy định ghi nhãn một số nội dung bắt buộc theo phương thức điện tử.</p>

		<p>Chúng tôi đề xuất định nghĩa sau dựa trên Quy chuẩn ISO/IEC WD 22603-1:2018: Công nghệ thông tin – Ghi nhãn sản phẩm điện tử.</p> <p>Nhãn nhúng trong phần mềm là việc thể hiện các nội dung ghi nhãn, bao gồm thông tin ghi nhãn bắt buộc, trên màn hình của thiết bị.</p>	
5	Công ty Colgate Pamolive	<p>1. Điều 4 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 8</p> <p>“Điều 8. Ghi nhãn phụ</p> <p>Bãi bỏ khoản 2 Điều 8; khoản 4 Điều 8 bãi bỏ đoạn: “Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam”.</p> <p>Góp ý: Đề nghị giữ nguyên khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, không bãi bỏ. Đồng thời, bổ sung nhãn phụ phải đáp ứng Điều 10 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP trước khi đưa hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại ra lưu thông trên thị trường.</p> <p>Cơ sở góp ý:</p> <p>Theo Dự thảo 3 NĐ sửa đổi NĐ 43, doanh nghiệp sản xuất hàng hóa tại Việt Nam không được dán nhãn phụ để cho hàng hóa lưu thông tại thị trường Việt Nam.</p> <p>Để đáp ứng yêu cầu này, bắt buộc nhà sản xuất phải tháo bỏ và hủy toàn bộ nhãn gốc, bao bì trực tiếp của hàng hóa xuất khẩu, chi phí làm lại nhãn và bao bì gây lãng phí, làm tăng</p>	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy định cho sử dụng nhãn phụ đối với hàng xuất khẩu quay trở lại sẽ dễ gây gian lận thương mại. Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43 đã có quy định hàng xuất khẩu quay trở lại thì thực hiện ghi nhãn theo Nghị định này. Do đó, doanh nghiệp áp dụng các quy định của hàng lưu thông trong nước để ghi nhãn hàng hóa.</p>

		giá thành sản phẩm dẫn tới người tiêu dung Việt Nam phải gánh chịu chi phí này.	
6	Hiệp hội KH & KT về TCCL Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng ý với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của DT. 2. Đề nghị xem lại định nghĩa quy định tại khoản 3 Điều 1 của ND, đề xuất sửa như sau: ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản về hàng hóa lên nhãn hàng hóa, trong đó 1 số nội dung có thể được thể hiện thông qua phương thức điện tử, để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ; để sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá,...; 3. Đề nghị xem thêm cụm từ: “bắt buộc phải”, nên chỉ là “phải” là bao hàm ý bắt buộc rồi (các điểm 1, 2 khoản 6 của Điều 1...); 4. Biên tập lại điểm 2 khoản 6 Điều 1 như sau: Đối với hàng hóa NK để lưu thông tại VN trên nhãn gốc hoặc trong hồ sơ NK kèm theo hàng hóa phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan: <ol style="list-style-type: none"> a) Tên hàng hóa; b) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa; <p>Hàng hóa NK khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc;</p> 	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì đây là quy định chung về nhãn hàng hóa, việc thể hiện phương thức điện tử là một cách ghi nhãn do đó không cần sửa tại thuật ngữ định nghĩa đó.</p> <p>- Quy định này tăng tính bắt buộc.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN Đã tiếp thu và sửa theo đa số ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>

		5. Kiểm tra lại lỗi chính tả: xem lại lỗi tại điểm 2 khoản 7, Điều 1,...	
7	VCCI	<p>1. Ghi nhãn với hàng hóa xuất khẩu chuyển sang lưu thông trên thị trường</p> <p>Điều 1.4 Dự thảo bãi bỏ các quy định về ghi nhãn với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường. Theo lý giải của cơ quan soạn thảo, việc bãi bỏ các quy định trên nhằm tránh việc gian lận thương mại, gian lận xuất xứ. Tuy nhiên, việc không có quy định cụ thể như vậy có thể khiến doanh nghiệp gặp khó khăn vì không biết phải thực hiện ghi nhãn như thế nào, trong khi Điều 9.3 Nghị định 43/2017/NĐ-CP yêu cầu các hàng hóa trên khi đưa ra lưu thông phải được dán nhãn. Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo</u> bổ sung quy định hướng dẫn trường hợp trên, ít nhất dẫn chiếu đến các quy định hiện hành để doanh nghiệp có căn cứ thực hiện.</p> <p>2. Ghi nhãn với hàng hóa nhập khẩu</p> <p>Điều 1.6 Dự thảo (sửa đổi Điều 10 Nghị định 43/2017/NĐ-CP) quy định nhãn gốc của hàng hóa nhập khẩu phải có thông tin về doanh nghiệp chịu trách nhiệm về hàng hóa. Tuy nhiên, quy định này là không khả thi và gây khó khăn rất lớn cho</p>	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy định cho sử dụng nhãn phụ đối với hàng xuất khẩu quay trở lại sẽ dễ gây gian lận thương mại. Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 43 đã có quy định hàng xuất khẩu quay trở lại thì thực hiện ghi nhãn theo Nghị định này. Do đó, doanh nghiệp áp dụng các quy định của hàng lưu thông trong nước để ghi nhãn hàng hóa.</p> <p>Tiếp thu ý kiến. Khoản 5 Điều 1 dự thảo - sửa đổi Điều 10 quy định nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa (khoản 2). Dự thảo đã sửa đổi chỉ bắt buộc ghi tổ</p>

	<p>các doanh nghiệp nhập khẩu. Lý do là vì Điều 12.2 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định doanh nghiệp nhập khẩu là người chịu trách nhiệm về hàng hóa. Khi đó, thông tin của doanh nghiệp nhập khẩu sẽ phải được in trên nhãn gốc (bằng tiếng nước ngoài). Việc này là không khả thi vì nhãn cho hàng hóa được sản xuất và dán đại trà cho sản phẩm đó và thường không phân biệt thị trường, chứ không được sản xuất dành riêng cho từng nhà nhập khẩu. Kể cả trong trường hợp thiết kế riêng, chi phí thực hiện cũng rất lớn, qua đó tác động đến giá thành sản phẩm và ảnh hưởng đến nhu cầu và lợi ích của người tiêu dùng. Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo</u> bỏ quy định này.</p> <p style="text-align: center;">3. Ghi nhãn với hàng hóa xuất khẩu</p> <p>Điều 1.6 Dự thảo (sửa đổi Điều 10 Nghị định 43/2017/NĐ-CP) quy định nội dung về xuất xứ hàng hóa của hàng hóa xuất khẩu phải tuân thủ quy định về ghi xuất xứ theo Điều 1.7 Dự thảo (sửa đổi Điều 15 Nghị định 43/2017/NĐ-CP). Tuy nhiên, quy định này cần được xem xét ở các điểm sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, quy định này chưa rõ doanh nghiệp phải thực hiện ghi xuất xứ bằng ngôn ngữ nào. Nếu chiếu theo đúng ngôn ngữ tại Điều 1.7 Dự thảo thì doanh nghiệp phải ghi các từ thể hiện xuất xứ bằng tiếng Việt, mà như vậy là không phù hợp vì doanh nghiệp khó có thể in một nội dung lên nhãn chỉ để phục vụ cho việc kiểm tra ở Việt Nam, trong khi thị trường đích lại ở nước ngoài. Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo</u> bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được sử dụng ngôn ngữ nước ngoài trong trường hợp này, và bổ sung các cách</p>	<p>chức, cá nhân sản xuất, không bắt buộc ghi tổ chức, cá nhân nhập khẩu nữa.</p> <p>Dự thảo đã sửa tại mục sửa đổi Điều 1 Phạm vi điều chỉnh (khoản 1) Hàng xuất khẩu chỉ thực hiện ghi nhãn theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định sửa đổi. Được ghi nhãn theo pháp luật của nước nhập khẩu. Nếu thể hiện xuất xứ Việt Nam thì mới phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Vậy nếu thể hiện xuất xứ hàng hóa khác theo pháp luật của nước nhập khẩu vẫn hoàn toàn được chấp nhận.</p>
--	---	--

	<p>ghi phù hợp, chẳng hạn một số nước cho phép sử dụng cụm từ “Product of ...” thay vì “made in ...”.</p> <p><i>Thứ hai</i>, quy định này chưa rõ trong trường hợp pháp luật của nước xuất khẩu có quy định về cách ghi xuất xứ hàng hóa khác quy định tại Dự thảo. Việc này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đáp ứng các quy tắc về ghi nhãn hàng hóa cho sản phẩm xuất khẩu. Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định làm rõ trường hợp này.</u></p> <p>4. Ghi nhãn với các sản phẩm thực phẩm bổ sung</p> <p>Điều 1.11 Dự thảo (bổ sung Phụ lục I Nghị định 43/2017/NĐ-CP) quy định về các nội dung bắt buộc phải ghi nhãn với thực phẩm bổ sung. Tuy nhiên, hiện nay, quy định về ghi nhãn với thực phẩm bổ sung còn được quy định tại chương VII Nghị định 15/2018/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư 43/2014/TT-BYT. Do vậy, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thống nhất các quy định trên trong Dự thảo này.</u></p> <p>5. Ghi nhãn với chất hỗ trợ chế biến</p> <p>Điều 1.11 Dự thảo (bổ sung Phụ lục I Nghị định 43/2017/NĐ-CP) quy định về việc ghi nhãn với các chất hỗ trợ thực phẩm. Tuy nhiên, theo phản ánh của doanh nghiệp, một số nội dung ghi nhãn còn chưa phù hợp, chẳng hạn thành phần định lượng các chất được bổ sung, nội dung ghi cụm từ “thực phẩm bổ sung”... Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định trên để phù hợp hơn.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này đã tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế đối với nội dung này. - Tiếp thu ý kiến đã sửa đổi lại theo hướng: chuyển chất hỗ trợ chế biến thực phẩm sang mục Phụ gia thực phẩm (sửa đổi mục 9 Phụ lục 1)
--	--	---

III. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến	Tiếp thu ý kiến
1	UBND tỉnh Tây Ninh	Thống nhất nội dung dự thảo	
2	UBND tỉnh Kon Tum	Thống nhất nội dung dự thảo	
3	UBND tỉnh Đồng Nai	Thống nhất nội dung dự thảo	
4	UBND tỉnh Cao Bằng	Thống nhất nội dung dự thảo	
5	Sở KHCN Nghệ An	Thống nhất nội dung dự thảo	
6	Sở KHCN Bình Định	Thống nhất nội dung dự thảo	
7	Sở KHCN Đắk Lắk	Thống nhất nội dung dự thảo	
8	Sở KHCN Ninh Bình	Thống nhất nội dung dự thảo	
9	Sở KHCN Quảng Ngãi	Thống nhất nội dung dự thảo	
10	Sở KHCN Phú Yên	Thống nhất nội dung dự thảo	

11	Sở KHCN Quảng Bình	Thống nhất nội dung dự thảo	
12	Sở KHCN Yên Bái	Thống nhất nội dung dự thảo	
13	Sở KHCN Hưng Yên	Thống nhất nội dung dự thảo	
14	Sở KHCN Bắc Ninh	Thống nhất nội dung dự thảo	
15	Sở KHCN Quảng Nam	Thống nhất nội dung dự thảo	
16	Sở KHCN Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo	
17	Sở KHCN Sóc Trăng	Thống nhất nội dung dự thảo	
18	Sở KHCN Vĩnh Phúc	Thống nhất nội dung dự thảo	
19	Sở KHCN Hậu Giang	Sở KHCN Hậu Giang	
20	UBND tỉnh Kiên Giang	Tại khoản 1 Điều 6: Đề nghị thay thế cụm từ “Xuất xứ hàng hoá hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hoá” thành “Xuất xứ hàng hoá”. Vì tại khoản 7 Điều 1 của dự thảo Nghị định đã quy định “nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hoá”	Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định như dự thảo nhằm rõ ràng, minh bạch, dễ áp dụng.

		<p>Đề nghị thay thế cụm từ “Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết...” thành “Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết...”</p> <p>Tại khoản 7 Điều 1: Đề nghị bỏ nội dung: “2. Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hoá lưu thông trong nước, hàng hoá nhập khẩu, hàng hoá đó phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hoá sản xuất tại Việt Nam và xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu”, vì trùng ý với nội dung của khoản 1 điều này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Không có sự trùng lặp.</p>
21	UBND tỉnh Bến Tre	<p>- Tại Khoản 6 Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 10: + Khoản 1 Điều 10, sửa cụm từ “hàng hóa lưu thông trong nước” thành “hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam lưu thông trong nước”. + Điểm c khoản 1 Điều 10, bổ sung: “c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa” thành “c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa (trong trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa không phải là nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa)”.</p> <p>- Tại khoản 7 Điều 1. Sửa đổi bổ sung Điều 15: Đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 15 thành: “Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện ghi các cụm từ thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “Chế biến tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Để phù hợp với quy định về Phạm vi điều chỉnh.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Hai nội dung tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm và xuất xứ hàng hóa khác nhau.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Đây là nội dung xuất xứ hàng hóa chỉ quy định ghi tên nước hoặc vùng lãnh thổ. Tên và địa chỉ tổ chức cá nhân chịu trách</p>

		<p>và dán nhãn tại” kèm tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.</p> <p>- Tại khoản 11 Điều 1. Bổ sung nhóm 67 phụ lục 1: Đề nghị sửa nóm 67 thành: “67. Thực phẩm bổ sung, bỏ cụm từ chất hỗ trợ chế biến thực phẩm” do thuộc nhóm 9. Phụ gia thực phẩm tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.</p>	<p>nhiệm là một nội dung bắt buộc khác.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến sửa lại tên nhóm phụ gia thực phẩm. (khoản 9 Điều 1 DT).</p>
22	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>1. Phần căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý “Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương vào ngày 22/11/2019”.</p> <p>2. Khoản 5 Điều 1: đề nghị xem xét quy định chặt chẽ hơn đối với việc ghi nhãn hàng hóa quy định tại khoản này để đảm bảo cho việc kiểm soát, quản lý hàng hóa NK đang trên đường đưa về tại kho trên thị trường VN, tránh tình trạng DN lợi dụng quy định này để đưa hàng hóa ra lưu thông khi chưa đảm bảo quy định về nhãn hàng hóa, thậm chí tạo kẽ hở để DN lợi dụng để thay đổi nhãn gốc mà lực lượng chức năng khó có thể kiểm soát gây tình trạng làm giả xuất xứ hàng hóa là Việt Nam nhưng thực tế đó lại là những lô hàng NK.</p> <p>3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản: đề nghị bỏ từ “CHÍNH PHỦ” trước phần căn cứ pháp lý; đánh số trang văn bản canh giữa trên đầu trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 NĐ số 34/2016NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.</p>	<p>- Nội dung này tiếp thu ý kiến và sửa theo ý kiến của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì theo quy định của NĐ 43 thì hàng hóa khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>

23	UBND tỉnh Lào Cai	<p>1. Về cơ bản nhất trí với thể thức, nội dung NĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh, bổ sung 1 số nội dung cụ thể như sau:</p> <p>2.1. Về cách đánh số văn bản: DT được đánh số thứ tự DỰ THẢO 3 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 39 NĐ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều & biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: Dự thảo 2 là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến: Dự thảo 3 là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p>2.2. Về căn cứ pháp lý ban hành văn bản: Đề nghị Bộ KHCN chỉnh sửa chính xác ngày của văn bản tại căn cứ thứ 4 như sau: Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17/11/2010.</p> <p>2.3. Về đối tượng áp dụng của văn bản (khoản 2, Điều 1 dự thảo): để đảm bảo tính logic, thống nhất với các nội dung của Điều, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên của Điều 2 được sửa đổi là: Điều 2. Đối tượng áp dụng.</p> <p>2.4. Khoản 6, Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 10): tại khoản 3, Điều 10 được sửa đổi, bổ sung quy định:</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. (khoản 2 Điều 1 dự thảo).</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý. Sửa đổi trích dẫn.</p>
----	-------------------	---	--

		<p>“Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để XK có nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 1 NĐ này”. Tuy nhiên, Điều 1 của DTNĐ được sửa đổi chỉ có 2 khoản mà không có khoản 7, do đó cơ quan soạn thảo rà soát lại, chỉnh sửa cho phù hợp.</p>	
24	Sở KH&CN Ninh Thuận	<p>1. Về thể thức và bố cục văn bản: thống nhất với dự thảo.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung nhóm “Thiết bị điện và điện tử” vào Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa cho nhóm này (sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và công nghệ).</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Đã có quy định tại nhóm 40 Phụ lục 1.</p>
25	Sở KH&CN Cà Mau	<p>Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Tuy nhiên có một số ý kiến góp ý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục I, khoản 2, điều 1, xem xét lại nội dung “hàng hoá là chất phóng xạ”. Vì theo Khoản 2 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007 thì hàng hoá là sản phẩm được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị”. <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm 2 khoản 7, điều 1 cần sửa lại như sau: “...thì hàng hoá đó phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam”. - Điểm a, khoản 8, điều 1: “...từ cao đến thấp theo đơn vị đo lường pháp định...” 	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Hàng hoá là Chất phóng xạ thực hiện theo các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>

26	Sở KH&CN Sơn La	<p>Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét bổ sung các căn cứ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp về căn cứ thực hiện Nghị định, không có bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>
27	Sở KH&CN Tuyên Quang	<p>Cơ bản nhất trí với nội dung sửa đổi, có một số ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 6 điều 1: Đề nghị bỏ đoạn “Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế thì việc thể hiện những nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 điều này được thực hiện theo quy định tại phụ lục I của Nghị định này” vì nội dung trùng với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10. - Tại khoản 8 điều 1: Đề nghị bổ sung nội dung tiêu đề của khoản 3 điều 16 “3. Đối với một số loại hàng hóa, việc ghi thành phần, thành phần định lượng được quy định như sau:” vào trước điểm a). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến góp ý. (sửa dự thảo tại Khoản 5 Điều 1 – Khoản 4 Điều 10 ND sửa đổi) - Tiếp thu ý kiến góp ý. (khoản 7 Điều 1 dự thảo).
28	Sở KH&CN Đồng Tháp	<p>Tại khoản 6 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 10:</p> <p>1. Đối với hàng hóa lưu thông trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm c, mục 1 “Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để thực hiện hàng hóa”, đề nghị sửa thành “Xuất xứ hàng hóa và nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”. Lý do: Hàng hóa lưu thông trên thị trường để người tiêu dùng nhận biết rõ xuất xứ sản xuất hàng hóa đó và nơi thực hiện công đoạn cuối cùng là nơi đóng gói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Trường hợp không xác định được xuất xứ thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

	<p>- Tại điểm đ, mục 1 “Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại phụ lục I của Nghị định này và văn bản pháp luật liên quan”, đề nghị sửa thành: “Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ và văn bản pháp luật liên quan”.</p> <p>2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:</p> <p>- Tại điểm c, mục 2 đề nghị bỏ đoạn: “Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa”. Lý do: Theo quy định thì:</p> <p>* Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan, trong đó quy định: Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.</p> <p>* Và tránh một số trường hợp, nhà nhập khẩu lợi dụng quy định, tuy trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa nhưng có thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa, sau khi thông quan họ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thông tin xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa và nhà nhập khẩu phân phối đến các đại lý lớn/nhỏ khắp cả nước tùy số lượng, có những đơn vị có số lượng rất ít gây</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến bỏ nội dung này. (Khoản 5 Điều 1, sửa đổi tại khoản 2 Điều 10 điểm c)</p>
--	--	--

		khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.	
29	Sở KH&CN Hải Phòng	<p>1. Tại khoản 3 điều 1: “Điều 3. Giải thích từ ngữ:</p> <p>Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.</p> <p>Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Đề nghị quy định rõ, chi tiết hơn về việc thể hiện nội dung bắt buộc bằng phương thức điện tử. (Khái niệm, định nghĩa phương thức điện tử? Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử là những nội dung nào? Cách thức kiểm tra đối với những nội dung được thể hiện bằng phương pháp điện tử?).</p> <p>2. Tại điểm 2 khoản 7 điều 1:</p> <p>“Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa đó phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định chỉ quy định chung. Các quy định nội hàm cụ thể sẽ được thể hiện trong Thông tư quy định ghi nhãn theo phương thức điện tử.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến.</p>

		<p>xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.” Đề nghị bỏ cụm từ “các ứng”.</p> <p>3. Tại điểm 4 khoản 7 điều 1:</p> <p>“Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 điều này thì thực hiện ghi các cụm từ thể hiện công đoạn...”. Đề nghị bổ sung cụm từ “một trong” thành “Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 điều này thì được ghi một trong các cụm từ thể hiện công đoạn...”.</p> <p>4. Tại khoản 4 điều 1:</p> <p>Đề nghị bổ sung: “Sửa đổi nội dung bắt buộc Mục 40 Phụ lục I: “năm sản xuất” thành “tháng, năm sản xuất”.”</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Khó khăn cho doanh nghiệp khi áp dụng. Vì đặc thù của sản phẩm điện, điện tử và công nghệ được sản xuất theo model theo năm. Yêu cầu bắt buộc ghi tháng sản xuất gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p>
30	Sở KHCN Thanh Hóa	- Tại điểm d khoản 2 điều 1 quy định hàng bị tịch thu bán đấu giá không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Như vậy cần có quy định trách nhiệm ghi nhãn của tổ chức,	- Chính phủ đã có văn bản giao Bộ Tài chính quy định

		<p>cá nhân chịu trách nhiệm về nhóm hàng hóa này khi đưa trở lại lưu thông trên thị trường;</p> <p>- Tại khoản 2 điều 10 đề nghị bỏ cụm từ “bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt” và viết lại như sau: “Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại thị trường Việt Nam, trước khi thông quan trên nhãn gốc bắt buộc thể hiện các nội dung sau”.</p>	<p>dán tem đối với loại hàng hóa này.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Phải có quy định cho phép bằng tiếng nước ngoài. Nếu bắt buộc bằng tiếng Việt ngay tại cửa khẩu sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, tạo rào cản thương mại đối với hàng nhập khẩu. Doanh nghiệp sẽ phải ghi nhãn tiếng Việt từ nước ngoài.</p>
31	Sở KH&CN Bình Thuận	<p>Tại khoản 6 Điều 1. Sửa đổi bổ sung điều 10: Sửa cụm từ “hàng hóa lưu thông trong nước” tại khoản 1 điều 10 thành “hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam lưu thông trong nước”. Nhằm phân biệt với hàng hóa được nhập khẩu để lưu thông trong nước tại khoản 1 Điều 10.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Để phù hợp với quy định về phạm vi điều chỉnh sẽ chỉnh lý thành: “hàng hóa lưu thông tại Việt Nam”.</p>
32	Sở KH&CN Cần Thơ	<p>1. Đề nghị thay cụm từ “Nghị định này” trong dự thảo bằng “Nghị định số 43/2017/NĐ-CP” trong trường hợp cụm từ “Nghị định này” được dùng để viện dẫn đến một điều khoản khác trong Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.</p> <p>2. Tại điểm g khoản 2 điều 1 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 điều 1 dự thảo Nghị định): Đề nghị điều chỉnh lại thành: “Hàng hóa dạng khí, lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong xitec”.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Dự thảo đã quy định rõ trường hợp này.</p>

	<p>Lý do: hiện nay có nhiều hàng hóa (như xăng dầu, khí hóa lỏng, khí nén...) được vận chuyển thông qua phương tiện chứa là các xitec, do đó không thể yêu cầu các hàng hóa này phải có nhãn hàng hóa như thông thường. Mặt khác, các sản phẩm này không thể chứa đựng trong container như hàng hóa dạng rắn hay hàng hóa có bao bì thương phẩm khác.</p> <p>3. Tại mục 31, 40 Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: đề nghị sửa nội dung “năm sản xuất” thành “ngày sản xuất”. Lý do: Đối với sản phẩm điện, điện tử, dụng cụ thể dục thể thao... thời gian lưu kho là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian hoạt động, giá trị sử dụng của sản phẩm, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng. Mặt khác, trong một năm, cùng một loại hàng hóa doanh nghiệp có thể sản xuất rất nhiều lô sản phẩm khác nhau, do đó gây khó khăn trong việc truy xuất thông tin sản phẩm trong trường hợp cần thiết.</p> <p>4. Tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung quy định ghi nhãn đối với sản phẩm “Dầu nhờn động cơ đốt trong”, với các nội dung sau: a) Thể tích/khối lượng b) Ngày sản xuất c) Đặc tính kỹ thuật (cấp độ nhớt, cấp tính năng) d) Hướng dẫn sử dụng, bảo quản đ) Thông tin cảnh báo</p>	<p>- Quy định đến ngày sản xuất sẽ gây khó khăn lớn cho doanh nghiệp. Trong khi các loại hàng hóa này thường được sản xuất theo Model của từng năm. Đặc biệt với những sản phẩm của các công ty đa quốc gia như Apple việc quy định ghi đến ngày sản xuất của từng thiết bị điện tử là không thể đáp ứng được.</p> <p>- Đã được quy định trong Quy chuẩn của Bộ KH-CN.</p>
--	---	--

		<p>Lý do: Bổ sung và làm rõ hơn căn cứ quản lý nhãn hàng hóa sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong.</p> <p>5. Đối với dự thảo tờ trình: Đề nghị điều chỉnh bố cục và nội dung theo quy định tại mẫu 03 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	- Tiếp thu ý kiến
33	Sở KH&CN Đà Nẵng	<p>1. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung “số hiệu tiêu chuẩn áp dụng hoặc đặc tính cơ bản sản phẩm, hàng hóa” vào nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa quy định tại Phụ lục 1 (kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) cho tất cả các nhóm hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định nhằm thống nhất, phù hợp với quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng đã được quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (được cụ thể hóa tại điều 24 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP).</p> <p>2. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điều 10 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP): Đề nghị giữ lại quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, cụ thể: “Trường hợp hàng hóa có tính chất thuộc nhiều nhóm Phụ lục 1 hoặc chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ vào công dụng chính của hàng hóa, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa tự xác định nhóm của hàng hóa để ghi các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này”.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Vì quy định thêm nội dung này sẽ gây gánh nặng khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến. (khoản 5 Điều 1 dự thảo – sửa đổi Điều 10 – khoản 1d)</p>

	<p>3. Khoản 7 điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP):</p> <p>Khoản 4 Điều 5 sửa đổi , bổ sung quy định rõ đối với trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu. Tuy nhiên, cũng cần phòng ngừa, hạn chế việc lợi dụng quy định này để hợp thức hóa đối với hàng hóa nhập lậu, hàng nhái, hàng kém chất lượng được san chiết, đóng gói tại Việt Nam hoặc nước thứ 3 nhập khẩu vào Việt Nam. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung hoàn chỉnh nội dung của khoản này như sau:</p> <p>“Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định của khoản 1 Điều này phải ghi các cụm từ thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “chế biến tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.</p> <p>4. Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định:</p> <p>Do nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa quy định tại phụ lục 1 (kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) của một số nhóm hàng hóa không quy định ghi “hạn sử dụng” trên nhãn hàng hóa. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định thời gian hiệu lực cụ thể cho các nhóm hàng hóa đã có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, cụ thể:</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến (Khoản 2 Điều 3 dự thảo).</p>
--	---	--

		<p>a) Thời gian có hiệu lực của Nghị định sửa đổi, bổ sung đối với các hàng hóa bắt buộc phải ghi “hạn sử dụng” trên nhãn hàng hóa.</p> <p>b) Thời gian có hiệu lực của Nghị định sửa đổi, bổ sung đối với các nhóm hàng hóa không quy định ghi “hạn sử dụng” trên nhãn hàng hóa.</p>	
34	Sở KH&CN Phú Thọ	<p>1. Về Bộ cục: Cơ bản nhất trí với nội dung tại DTNĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.</p> <p>2. Về Nội dung: đề nghị nghiên cứu, sửa đổi 1 số nội dung quy định tại NĐ số 43/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung khoản 3 Điều 4: <p>“Điều 4. Vị trí nhãn hàng hóa</p> <p>3. Bao bì ngoài chỉ được phép chứa đựng một tên loại hàng hóa và phải được ghi nhãn đúng quy định.</p> <p>Lý do: vì trên thị trường có hiện tượng bao bì ngoài chứa 2-3 sản phẩm hàng hóa khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 5: <p>“Điều 5. Kích thước nhãn hàng hóa, kích thước của chữ số và số trên nhãn</p> <p>Tại điểm b, khoản 2, Điều 5 NĐ số 43/2017/NĐ-CP quy định “b) Trường hợp hàng hóa là thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn thì chiều cao chữ của các nội dung bắt buộc trên nhãn không được thấp hơn</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định cứng nhắc gây khó khăn cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể sử dụng nhiều hình thức đóng gói hàng hóa chỉ cần đảm bảo việc ghi nhãn đúng quy định, trung thực, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hàng hóa.</p> <p>- Tiếp thu và sửa đổi theo ý kiến của Bộ Y tế. (bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 5) không quy định riêng kích thước với thực phẩm mà ghi</p>

	<p>1,2mm. Đối với trường hợp một mặt của bao bì gói dùng để ghi nhãn (không tính phần biên giáp mí) nhỏ hơn 80cm² thì chiều cao chữ không được thấp hơn 0,9mm” đề nghị sửa đổi lại thành “<i>b) Chiều cao chữ của các nội dung bắt buộc trên nhãn không được thấp hơn 1,2mm. Đối với trường hợp một mặt của bao gói dùng để ghi nhãn (không tính phần biên giáp mí) nhỏ hơn 80cm² thì chiều cao chữ không được thấp hơn 0,9mm.</i>”</p> <p>Lý do: Hiện nay có 1 số nhãn hàng hóa không phải là thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn có cỡ chữ ghi trên nhãn quá nhỏ, có trường hợp chiều cao chữ thấp hơn 0,9mm gây khó khăn cho người sử dụng trong quá trình đọc nhãn.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 7:</p> <p>“Điều 7. Ngôn ngữ trình bày nhãn hàng hóa</p> <p>1. Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Việt, phông chữ Arial hoặc Times New Roman, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều này.</p> <p>Lý do: Hiện nay có 1 số nhãn hàng hóa sử dụng các loại phông chữ thư pháp trong thể hiện nội dung trên nhãn, gây hiểu nhầm cho người sử dụng và khó khăn trong quá trình đọc nhãn hàng hóa.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9:</p> <p>“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa</p> <p>Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung sau: “Tổ chức, cá nhân khi trúng đấu giá các lô hàng bị xử lý, tịch thu là hàng hóa</p>	<p>chung đọc bằng mắt thường như các hàng hóa khác.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định đã có quy định chung về màu sắc, kích cỡ chữ, nhãn phải đọc được bằng mắt thường. Trường hợp không đọc được bằng mắt thường là vi phạm quy định về nhãn hàng hóa.</p>
--	---	--

	<p>NK phải thực hiện dán nhãn hàng hóa đảm bảo các quy định của ND này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường”.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 11:</p> <p>“Điều 11. Tên hàng hóa</p> <p>Tên hàng hóa phải ở vị trí dễ thấy, dễ đọc trên nhãn hàng hóa và bằng tiếng Việt không để người tiêu dùng hiểu lầm hoặc không đọc được. Chữ viết tên hàng hóa phải là chữ có kích thước lớn nhất so với các nội dung bắt buộc khác trên nhãn hàng hóa.</p> <p>Tên hàng hóa ghi trên nhãn do tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa tự đặt. Tên hàng hóa không được làm hiểu sai lệch về bản chất, công dụng và thành phần của hàng hóa.</p> <p><i>Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế mỗi sản phẩm chỉ có một tên hàng hóa theo đăng ký & nếu 1 tên sản phẩm hàng hóa được sản xuất tại nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, hoặc được phân phối bởi nhiều cá nhân, tổ chức thì không được thay đổi tên đăng ký được phép lưu hành ban đầu.</i></p> <p>Trường hợp tên của thành phần được sử dụng làm tên hay một phần của tên hàng hóa thì thành phần đó bắt buộc phải ghi định lượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị định này.”</p> <p>Lý do: Hiện nay có 1 số nhãn giống cây trồng, phân bón lá, thuốc bảo vệ thực vật ghi tên thương phẩm bằng loại phong</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định số 43 quy định chung với các loại hàng hóa. Không quy định chi tiết.</p>
--	--	---

		<p>chữ thư pháp, gây hiểu nhầm cho người sử dụng và khó khăn trong quá trình đọc nhãn hàng hóa. Thống nhất 01 tên theo đăng ký để quản lý được nguồn gốc, chất lượng hàng hóa.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b, khoản 3 Điều 16: “Điều 16: Thành phần, thành phần định lượng</p> <p>Khoản 1: ghi thành phần là ghi tên nguyên liệu kể cả chất phụ gia dùng để sản xuất ra hàng hóa và tồn tại trong thành phẩm kể cả trường hợp hình thức nguyên liệu đã bị thay đổi.</p> <p>Trường hợp tên của thành phần được ghi trên nhãn hàng hóa để gây sự chú ý đối với hàng hóa thì thành phần đó bắt buộc phải ghi định lượng trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 của NĐ này và <i>không được viết to hơn tên của hàng hóa.</i></p> <p>Điểm b, khoản 3. Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, <i>chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</i> phải ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất <i>theo đúng giấy chứng nhận được phép lưu hành.</i></p>	<p>Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định đã quy định tên hàng hóa là cỡ chữ to nhất. Do đó, tên thành phần không được ghi to hơn.</p> <p>- Nghị định đã quy định rõ nội dung nhãn hàng hóa phải trung thực, chính xác, phản ánh đúng bản chất hàng hóa.</p>
35	Sở KH&CN Quảng Ninh	<p>Trong quá trình triển khai NĐ số 43/2017/NĐ-CP vẫn còn những điểm cần có sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể hóa để thuận lợi trong quá trình áp dụng từ phía DN và cơ quan QLNN có liên quan.</p>	<p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Ý kiến góp ý không nêu rõ vướng mắc như thế nào.</p>

	<p>Cụ thể tại 1 số nội dung có vướng mắc sau khi thực thi NĐ 89 trước đây còn tồn tại mà NĐ mới 43 lại không làm rõ & tháo gỡ:</p> <p>Điểm 1 Điều 7: Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Việt, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này (tên Latin hàng hóa, tên địa chỉ DN nước ngoài).</p> <p>Điểm 3 Điều 7: Hàng hóa NK vào VN mà trên nhãn chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt thì phải có nhãn phụ thể hiện những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt và giữ nguyên nhãn gốc của hàng hóa. Nội dung ghi bằng tiếng Việt phải tương ứng với nội dung ghi trên nhãn gốc.</p> <p>Điểm 1 Điều 10: Nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau: a) tên hàng hóa; b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; c) xuất xứ hàng hóa; d) các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục I của NĐ này và văn bản QPPL liên quan.</p> <p>Điểm 4 Điều 8 (ghi nhãn Phụ): Nội dung ghi trên nhãn phụ là nội dung dịch nguyên ra tiếng Việt từ các nội dung bắt buộc ghi trên nhãn gốc & bổ sung các nội dung bắt buộc khác còn thiếu theo tính chất của hàng hóa theo quy định tại NĐ này. Tổ chức, cá nhân ghi nhãn phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung ghi. Nội dung ghi trên nhãn phụ gồm cả nội dung được ghi bổ sung không làm hiểu</p>	<p>Quy định cụ thể về nhãn gốc hàng nhập khẩu đã được đề cập trong dự thảo.</p>
--	--	---

		<p>sai nội dung trên nhãn gốc và phải phản ánh đúng bản chất và nguồn gốc của hàng hóa.</p> <p>Điểm 4 Điều 9: Hàng hóa NK vào VN mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của NĐ này thì tổ chức, cá nhân NK phải ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và các khoản 3, 4 Điều 8 của NĐ này khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc.</p> <p>(Không thấy có điều khoản quy định rõ là hàng NK phải có nhãn gốc, quy định về hình thức thể hiện và nội dung thể hiện các nội dung bắt buộc theo NĐ này).</p> <p>Như vậy, Doanh nghiệp NK có thể hiệu hàng hóa NK, nếu nhãn gốc hàng hóa chưa đúng đủ, không phù hợp với quy định của NĐ này thì tổ chức cá nhân NK bổ sung nhãn phụ trước khi lưu thông ra thị trường mà không vi phạm về quy định về nhãn hàng hóa.</p> <p>(Các điều khoản trên tương tự quy định tại Điểm 3 Điều 9; Điểm 1 Điều 9; Điểm 3 Điều 10; Điều 11 Nghị định 89).</p>	
36	Sở KH&CN Quảng Trị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhất trí với bố cục và nội dung của Dự thảo 2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 3 Điều 1 về giải thích từ ngữ, đề nghị bổ sung làm rõ nội hàm của “phương thức ghi nhãn điện tử”. - Tại điểm 2 khoản 7 Điều 1 dự thảo đề nghị bỏ cụm từ “các ứng” trong câu “... hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa đó phải đáp ứng các ứng các quy 	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Việc quy định chi tiết nội hàm sẽ được thể hiện trong Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Tiếp thu ý kiến.

		định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.	
37	Sở KHCN Thái Nguyên	<p>1. Cơ bản nhất trí đối với các nội dung của DTNĐ</p> <p>2. Một số nội dung góp ý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 9 Điều 1: Đề nghị quy định bắt buộc ghi thông tin “giá trị dinh dưỡng” trên nhãn hàng hóa của các thực phẩm để bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng. - Đề nghị bổ sung quy định về ghi nhãn hàng hóa đối với các thực phẩm đóng gói đơn giản để minh bạch thông tin với người tiêu dùng và phục vụ việc quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường. - Đề nghị quy định bắt buộc ghi thông tin “số lô sản xuất”, “ngày sản xuất” trên nhãn hàng hóa của dầu nhớt động cơ để đảm bảo chất lượng hàng hóa, an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng, chống hàng giả, gian lận thương mại và phục vụ việc quản lý chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật. 	<p>- Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn đối với nội dung này.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Quy định không có tính khả thi, vì không phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam.</p> <p>Bộ KH&CN quy định vấn đề này trong QCVN.</p>
38	Sở KHCN Tiền Giang	- Tại khoản 2 Điều 1 NĐ số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của CP về nhãn hàng hóa quy định về phạm vi điều chỉnh “những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:... h) Hàng đã qua sử dụng”, Sở KHCN đề nghị Bộ KHCN bổ sung quy định đối với trường hợp hàng đã qua sử dụng là <i>vàng trang sức, mỹ nghệ</i> .	Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Nghị định số 43 không điều chỉnh đối với hàng hóa đã qua sử dụng. Vấn đề này sẽ tiếp thu và xin

	<p>Lý do: thực tế qua các cuộc kiểm tra, thanh tra về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường (cụ thể là vàng trang sức, mỹ nghệ), đoàn kiểm tra đã phát hiện có nhiều trường hợp DN thu vào (mua lại) các sản phẩm do chính mình sản xuất hoặc mua lại từ DN khác và tiếp tục bán sản phẩm đó ra thị trường. Nếu căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 1 NĐ số 43/2017/NĐ-CP thì những loại hàng đã qua sử dụng (trong đó có vàng trang sức, mỹ nghệ) lại rơi vào trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của NĐ này. Vì vậy, để được chặt chẽ và hiệu quả hơn, Sở KH&CN đề nghị Bộ KH&CN bổ sung quy định đối với trường hợp hàng đã qua sử dụng là vàng trang sức, mỹ nghệ.</p> <p>- Tại khoản 5 Điều 17 NĐ số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa quy định về thông số kỹ thuật, thông tin cảnh báo <i>“Đối với thực phẩm ghi giá trị dinh dưỡng thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa thể hiện giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa bảo đảm thể hiện khoảng giá trị dinh dưỡng tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan và tiêu chuẩn công bố áp dụng”</i>. Đề nghị bỏ qua <i>“Trường hợp thể hiện một giá trị cụ thể thì ghi giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng”</i>.</p> <p>Lý do: việc ghi nhãn theo giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng sẽ không biết chính xác mức độ tối đa và mức độ tối thiểu của một loại giá trị dinh dưỡng nào đó mà nhà sản xuất công bố nên gây khó khăn rất nhiều trong việc đánh giá chất lượng mẫu. Trong khi hiện nay chưa có quy định cụ thể khoảng cách mức độ tối đa và mức độ tối thiểu của</p>	<p>ý kiến các Bộ, ngành liên quan.</p> <p>- Về vấn đề này Bộ KH&CN có ý kiến như sau: Đã có hướng dẫn tại Thông tư số 05/2019/TT-BKH&CN.</p>
--	--	--